

**Số 61 – Tháng 7/2016**

**CHUYÊN ĐỀ:**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT  
VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC TẠI MỘT SỐ  
QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI**

## LỜI NÓI ĐẦU

*Trong suốt quãng thời gian học tập tại trường, từ tiểu học cho đến trung học phổ thông, môn giáo dục thể chất được xem là cơ hội cho các em học sinh được rèn luyện sức khỏe và nâng cao thể trạng. Những bài tập vận động, bài tập thể dục như chạy, nhảy, bơi, đạp xe... song song với các tiết học làm quen động tác cơ bản của Bóng đá, Cầu lông, Bóng bàn...*

*Sớm được trau dồi những kiến thức về thể thao sẽ giúp các em học sinh không những có đủ kiến thức và kỹ năng thi đấu, mà còn giúp các em có thói quen tốt luyện tập thể thao để tăng cường sức khỏe. Bên cạnh đó, đối với những cá nhân có năng khiếu và sở thích là thể thao, việc tiếp xúc sớm với thể thao ngay từ nhỏ sẽ giúp các em dễ dàng hơn trong việc định hướng nghề nghiệp. Giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục thể thao không đơn thuần là các bài vận động, rèn luyện kỹ năng thi đấu mà bao trùm ở đây còn là quãng thời gian thư giãn, giải trí, hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài trời của các em bên cạnh khoảng thời gian học tập tại trường.*

*Trong chuyên đề lần này, Ban biên tập trân trọng xin được gửi tới quý bạn đọc những quan điểm khác nhau về vấn đề giáo dục thể chất và thể thao học đường của một số quốc gia trên thế giới.*

**Ban biên tập**

# MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
Phần 2. Hệ thống giáo dục thể chất tại châu Âu và các quốc gia khác trên thế giới	4
Các quốc gia khu vực châu Âu	5
Giáo dục thể chất tại Hy Lạp	21
Giáo dục thể chất tại Pháp	23
Giáo dục thể chất và thể thao học đường tại Phần Lan	26
Tiêu chuẩn rèn luyện thân thể học sinh hệ 12 năm của Mỹ	28
Phân tích tình hình	49

## **PHẦN 2**

# **HỆ THỐNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI CHÂU ÂU VÀ CÁC QUỐC GIA KHÁC TRÊN THẾ GIỚI**

## CÁC QUỐC GIA KHU VỰC CHÂU ÂU

---

Các nước châu Âu áp dụng các phương pháp tiếp cận khác nhau để phát triển chiến lược quảng bá giáo dục thể chất và hoạt động thể thao. Chiến lược có thể tập trung vào giáo dục thể chất trong trường học, hay rộng hơn là toàn xã hội, với các biện pháp chuyên biệt nhằm đến từng đối tượng học sinh.

Một chiến lược thường cung cấp khuôn khổ tổng thể cho sự phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao. Khoảng một nửa hệ thống giáo dục áp dụng chiến lược quốc gia để thúc đẩy và phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao ở trường học.

Các chiến lược của các nước nhằm vào mục tiêu giáo dục thể chất ở trường tiểu học và trung học cơ sở trong một chiến lược chung cho toàn bộ dân cư, như ở Latvia và Slovenia, hoặc tập trung trực tiếp vào những người trẻ tuổi, như ở Vương quốc Anh.

Tuy nhiên, một số chiến lược được thiết kế đặc biệt cho việc giáo dục thể chất và thể thao ở trường học, chẳng hạn như những chiến lược của Bulgaria, Tây Ban Nha và Croatia. Chiến lược trong một số quốc gia bao gồm các hành động hoặc chính sách đặc biệt nhằm đến các nhóm đối tượng nhất định. Các nhóm thường xuyên được đề cập nhất là các học sinh với nhu cầu giáo dục đặc biệt, các em học sinh khuyết tật, các em gái và các vận động viên trẻ tài năng.

Các mục tiêu của chiến lược quốc gia có thể khác nhau tùy vào tình hình chính trị, ưu tiên kinh tế và xã hội của nước đó. Những mục tiêu thường xuyên được đề cập nhất là việc tăng số lượng vận động viên trẻ tham gia vào các hoạt động thể thao, nâng cao nhận thức về giá trị của giáo dục thể chất, tăng niềm yêu thích đối với hoạt động thể thao và khuyến khích những người trẻ tuổi thường xuyên tập luyện thể thao.

Do vậy nhiều chiến lược đề cập đến vai trò của hoạt động thể chất và thể thao trong việc tăng cường sức khỏe và rèn luyện lối sống lành mạnh, đóng góp to lớn vào sự phát triển sức khỏe của từng cá nhân cũng như toàn xã hội.

Tuy nhiên, các chiến lược quốc gia khác lại tập trung hơn vào các vấn đề cụ thể, và chỉ nhằm vào một hoặc một số mục tiêu. Ví dụ, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của học sinh là trọng tâm chiến lược hiện nay ở Áo, Romania, Slovenia và Vương quốc Anh (xứ Wales). Một số chiến lược tập trung vào tầm quan trọng của cơ sở vật chất và các thiết bị thể thao, như ở Latvia và Croatia.

Mười trong số 19 hệ thống giáo dục thường xuyên theo dõi và kiểm tra chiến lược của họ. Các phương pháp giám sát khác nhau giữa các nước, tùy thuộc vào các cơ quan quốc gia, khu vực cũng như các trường học.

Ở Bỉ, Tây Ban Nha, Áo, Romania và Vương quốc Anh (Bắc Ireland), các phương pháp giám sát được thông qua bởi các cơ quan công quyền.

Nước Bỉ đã thành lập một ủy ban theo dõi để kiểm tra cách thức tổ chức thực hiện việc trợ cấp cho các hoạt động thể thao của trường.

Tương tự như vậy, việc giám sát ở Áo được thực hiện bởi một ban chỉ đạo.

Tại Tây Ban Nha, các tiêu chuẩn đã được thành lập cho năm 2016 và năm 2020 và tổ chức chịu trách nhiệm giám sát là Hội đồng thể thao cấp cao.

Romania đã thành lập một Ủy ban Hỗn hợp Quốc gia để giám sát và xem xét các chiến lược của mình.

Ở Vương quốc Anh (Bắc Ireland), một điều tra sơ bộ về giáo dục thể chất trong các trường tiểu học và trung học đã được tiến hành.

Tầm quan trọng của giáo dục thể chất được khẳng định trong chương trình đào tạo của tất cả các nước châu Âu, và giáo dục thể chất là một môn bắt buộc trong toàn bộ các cấp giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, thời gian giảng dạy giáo dục thể chất theo quy định có sự khác biệt đáng kể từ giữa các nước.

Khoảng hai phần ba các nước châu Âu, các cơ quan giáo dục trung ương đưa ra số giờ tối thiểu cho từng năm đối với chương trình giáo dục bắt buộc. Tuy nhiên, ở một số nước, các trường học có thể tự do quyết định việc phân phối thời gian giảng dạy giáo dục thể chất.

Ở Estonia, Ba Lan, Slovakia, Phần Lan, Iceland và Na Uy, thời gian giảng dạy dự kiến được chỉ định cho từng giai đoạn giáo dục đối với từng trình độ học vấn, trong khi ở Thụy Điển đó lại là một con số chung được khuyến nghị cho tất cả giai đoạn giáo dục bắt buộc.

Ở Bỉ (Cộng đồng người nói tiếng Đức), Ý và Bồ Đào Nha, chỉ có ở cấp tiểu học mới được linh hoạt phân bổ thời gian học

môn giáo dục thể chất. Ở Bỉ (Cộng đồng Flemish), Hà Lan và Vương quốc Anh khuyến cáo chính thức về thời gian giảng dạy được áp dụng cho tất cả các môn học.

Khi so sánh thời gian giảng dạy môn giáo dục thể chất giữa cấp tiểu học và trung học, có sự khác biệt lớn giữa các quốc gia.

Đối với cấp giáo dục tiểu học vào tháng 12/2011, thời gian giảng dạy trung bình dựa trên đề nghị về thời gian tối thiểu mỗi năm thay đổi từ 37 giờ ở Ireland đến 108 giờ ở Pháp.

Ở bậc trung học, các con số nằm trong khoảng từ 24-35 giờ ở Tây Ban Nha, Malta và Thổ Nhĩ Kỳ, đến 102-108 giờ tại Pháp và Áo (Allgemeinbildende Höhere Schule - AHS).

Trong đại đa số các quốc gia có kiến nghị về thời gian giảng dạy giáo dục thể chất, thời gian phân bổ cho môn này trên tổng thời gian giảng dạy ở cấp tiểu học cao hơn so với cấp trung học.

Ở cấp tiểu học tại một nửa số quốc gia châu Âu, giáo dục thể chất bắt buộc chiếm khoảng 9-10% tổng thời gian giảng dạy. Tại Hungary, Slovenia và Croatia, tỷ lệ này đạt 15% trong khi ở Ai-len chỉ là 4%. Ở cấp trung học, tỷ lệ thời gian tối thiểu được đề nghị cho việc dạy giáo dục thể chất nói chung là 6-8% trong tổng thời gian giảng dạy ở hầu hết các quốc gia.

Nổi bật là ở Pháp, theo quy định, giáo dục thể chất chiếm 14% tổng thời gian giảng dạy, trong khi ở Tây Ban Nha, Malta và Thổ Nhĩ Kỳ con số này chỉ là 3-4%. Sự chênh lệch thời gian giảng dạy môn giáo dục thể chất giữa cấp tiểu học và trung học đặc biệt lớn ở một số nước.



Ví dụ, ở Estonia, Tây Ban Nha, Man-ta, Croatia và Thổ Nhĩ Kỳ, thời gian giảng dạy giáo dục thể chất ở cấp tiểu học tăng gấp đôi so với cấp trung học.

Ngược lại, cấp trung học lại được chú trọng hơn so với cấp tiểu học ở Bỉ (cộng đồng nói tiếng Pháp), Pháp và Síp. Trong bốn quốc gia, tỷ lệ thời gian giảng dạy giáo dục thể chất ở cả hai cấp học là gần như giống nhau: ở Áo (AHS), chiếm 11% tổng thời gian giảng dạy, ở Na Uy là 9%, Phần Lan 8%, và Ai-len 5%.

Hầu hết các nước châu Âu đưa ra các khuyến cáo rõ ràng về phương pháp đánh giá giáo dục thể chất ở trường. Tuy nhiên, ở Bỉ và Iceland, các cơ sở giáo dục được tự do áp dụng phương pháp đánh giá riêng của họ.

Theo các nước được nhắc đến, hai phương pháp đánh giá giáo dục thể chất phổ biến nhất là đánh giá quá trình và tổng kết. Đánh giá quá trình chủ yếu là mang tính chất lượng và mô tả (tức là thể hiện bằng lời nói hoặc bằng văn bản).

Phương pháp này dựa vào kết quả học tập và thành tích của học sinh trong một thời gian nhất định, cũng như sự tiến bộ mà họ đã đạt được. Ở Síp, đánh giá quá trình trong giáo dục trung học cơ sở dựa trên các tiêu chí sau: sự tiến bộ đạt được trong một khoảng thời gian nhất định (50%), sự tham gia tích cực vào các lớp giáo dục thể chất (30%), và thái độ của học sinh đối với giáo dục thể chất, việc tập thể dục và thể thao (20%).

Tại Tây Ban Nha, quá trình học tập giáo dục thể chất của học sinh được đánh giá một cách thường xuyên. Ở cấp trung học cơ sở, người ta xem xét các khía cạnh như việc theo đuổi các thói

quen lành mạnh, việc thực hiện những gì đã được học, mức độ tự giác, khả năng vượt qua khó khăn, phát triển các kỹ năng thể chất, tinh thần đồng đội, tham gia vào các hoạt động thể thao, sự tham gia, nỗ lực, sáng tạo, kiến thức lý thuyết, thực tế và các kỹ năng quan trọng.

Đối với giáo dục tiểu học và trung học ở Slovenia suốt cả năm và trong tất cả các giai đoạn của quá trình học tập, giáo viên giám sát sự phát triển về thể chất, vận động, chức năng và sự làm chủ các kỹ năng thể thao khác nhau của học sinh. Tham gia vào các hoạt động ngoại khóa cũng như thành tích thể thao cá nhân được ghi nhận trong các lớp học, trường học và các cuộc thi khác.

Ngược lại, đánh giá tổng kết thường được thể hiện bằng điểm số hoặc bằng các mức được kí hiệu bằng các số hoặc chữ cái, về việc hoàn thành nhiệm vụ hoặc các kiểm tra nhất định trong một thời gian nhất định. Điểm thường dựa trên thang điểm (dao động từ 1 đến 10 hoặc từ A đến E), mà trong nhiều trường hợp được sử dụng cho tất cả các môn trong chương trình học.

Trong nền giáo dục trung học cơ sở của Hy Lạp, giáo viên giáo dục thể chất đánh giá học sinh trong suốt khóa học hoặc bằng cách thực hiện các bài kiểm tra thể dục ngắn. Thời gian dành cho các bài kiểm tra phải được giữ ở mức tối thiểu, để không làm giảm thời gian thực sự dành cho giảng dạy. Thang điểm đánh giá cá nhân trong tất cả các môn là từ 1 đến 20. Điểm thành tích hàng năm đối với giáo dục thể chất là trung bình của ba điểm điều kiện.

Giáo viên đóng một vai trò quan trọng trong việc đưa các chính sách về giáo dục thể chất và thể thao vào hoạt động thực tế ở trường.

Ở một số nước, chỉ có giáo viên chuyên về giáo dục thể chất mới có quyền dạy cấp tiểu học như trường hợp của Bỉ (Cộng đồng nói tiếng Pháp và Flemish), Bulgaria, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Latvia, Ba Lan (lớp 4-6), Bồ Đào Nha (lớp 5 và 6), Romania và Thổ Nhĩ Kỳ.

Ở một số nước khác, giáo dục thể chất được giảng dạy bởi giáo viên phổ thông đủ điều kiện dạy tất cả (hoặc hầu hết) các môn học trong chương trình giảng dạy, bao gồm cả giáo dục thể chất.

Ví dụ như ở Đức, Ireland, Pháp, Ý, Ba Lan (lớp 1-3), Bồ Đào Nha (lớp 1-4) và Slovenia (lớp 1-3). Tuy nhiên, ở các nước mà giáo viên phổ thông dạy giáo dục thể chất ở cấp tiểu học, họ có thể được hỗ trợ bởi một huấn luyện viên hoặc cố vấn thể thao, như ở Đức, Pháp và Ai-len hoặc bởi một giáo viên chuyên như ở Slovenia.

Theo như báo cáo của Malta, mỗi lớp học có cả hai loại giáo viên: một chuyên gia chịu trách nhiệm về một bài học một tuần, và một giáo viên chung chịu trách nhiệm về những bài học còn lại. Các huấn luyện viên bên ngoài cũng tổ chức các buổi tập với học sinh tiểu học.

Ở một số nước, các trường học có thể quyết định giáo dục thể chất ở cấp tiểu học sẽ được giảng dạy bởi một giáo viên đủ điều kiện dạy các môn học hoặc một chuyên gia. Quyết định này phụ thuộc chủ yếu vào nhân sự của mỗi trường. Ví dụ ở Bỉ

(Cộng đồng nói tiếng Đức) và Vương quốc Anh (Scotland), giáo viên phổ thông được coi là đủ điều kiện để dạy giáo dục thể chất tại một trường học nhưng các chuyên gia cũng có thể được thuê thêm. Trong cả hai cấp học, tỷ lệ của các chuyên gia tham gia giảng dạy là khoảng 50%.

Ở các nước khác, cấu trúc tổ chức duy nhất của giáo dục tiểu học và trung học cơ sở cho phép các chuyên gia dạy giáo dục thể chất ở cả hai cấp trong cùng một trường như ở Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Hungary, Slovenia (lớp 4-6), Slovakia, Phần Lan, Thụy Điển, Iceland và Na Uy.

Bên cạnh việc xây dựng giáo dục thể chất thành một môn học bắt buộc trong chương trình học, các nước châu Âu cũng đang cố gắng bằng nhiều cách khác nhau khuyến khích thanh thiếu niên thường xuyên tham gia hoạt động thể chất ngoại khóa.

Chính phủ tạo cơ hội giúp cho các hoạt động thể dục thể thao trở nên hấp dẫn và dễ tiếp cận đối với thanh thiếu niên, do đó chúng sẽ có thêm động lực để tham gia tập luyện nhiều môn thể thao. Các hoạt động ngoại khóa được thiết kế riêng cho thanh thiếu niên độ tuổi đi học, và diễn ra bên ngoài thời gian học chính khóa. Các hoạt động ngoại khóa được tổ chức nhằm hướng đến việc đạt được mục tiêu quốc gia về giáo dục thể chất ở trường. So với quy định bắt buộc trong môn học này, mục đích chính của hoạt động ngoại khóa là để mở rộng hoặc bổ sung cho các hoạt động thể thao trong chương trình giáo dục quốc gia.

Hầu như tất cả các nước đều tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Các hoạt động này được tổ chức và hỗ trợ theo sáng kiến

của chính quyền quốc gia, khu vực và địa phương, hoặc của trường. Ở một số nước, có cơ sở pháp lý tạo ra một khuôn khổ chung cho các hoạt động này.

Ở Bulgaria, Bộ du lịch và thể thao quốc gia thông tin về tất cả các loại hoạt động ngoại khóa và lên kế hoạch cho năm học tới được thông qua hàng năm. Ở Síp, thông tin về các hoạt động thể chất ngoại khóa của các trường học được quy định trong pháp luật.

Ở Bồ Đào Nha, pháp luật cho phép các trường tiểu học (lớp 1-4) cung cấp các hoạt động ngoại khóa khác nhau bổ sung cho chương trình giáo dục thể chất bắt buộc.

Theo pháp luật tại Slovenia, chương trình quốc gia về giáo dục thể chất ở các trường tiểu học và trung học cơ sở cung cấp các hoạt động thể chất ngoại khóa và các chương trình thể thao bổ sung. Ở một số nước, các Bộ tham gia vào thỏa thuận với chính quyền các cấp về việc cung cấp ngân sách cho hoạt động ngoại khóa.

Các cơ quan này thường xuyên phát động, tổ chức hoặc hỗ trợ tài chính cho các cuộc thi và các sự kiện thể thao quốc gia, khu vực và địa phương. Bên cạnh các cơ quan công quyền, các bên liên quan trong lĩnh vực thể thao, chẳng hạn như Ủy ban Olympic, Liên đoàn thể thao, các hiệp hội và các tổ chức cũng khởi động và đóng góp nhiều vào hoạt động ngoại khóa.

### **Phát triển đội ngũ VĐV trẻ tài năng ngay từ thể thao học đường**

Nhìn chung, ở các nước châu Âu, các vận động viên trẻ có năng khiếu sẽ có cơ hội học tại các trường thể thao đặc biệt.

Tuy nhiên, trường học văn hóa chính thức có thể điều chỉnh chương trình giảng dạy và lịch học để tạo cơ hội cho học sinh theo đuổi sự nghiệp thể thao khi chúng vẫn đang ngồi trên ghế nhà trường. Một số quốc gia chú trọng vào những sắp xếp đặc biệt để cho các vận động viên trẻ tài năng trong các trường phổ thông có cơ hội luyện tập môn thể thao họ thích.

Tại Đan Mạch, các trường học có thể áp dụng chính sách hỗ trợ thể thao. Chính sách này cung cấp cho học sinh cơ hội tham gia các buổi huấn luyện phù hợp với độ tuổi hai lần một tuần.

Ở Liechtenstein, dự án “Thể thao trường học Liechtenstein” được khởi động ở các trường trung học chủ đạo tại Schaan. Dự án này cung cấp các điều kiện đặc biệt để học sinh theo đuổi sự nghiệp thi đấu thể thao, bằng cách sắp xếp lịch học phù hợp, và có thể thường xuyên được đào tạo và giám sát từ một huấn luyện viên của câu lạc bộ.

Một số quốc gia có những sắp xếp đặc biệt cho các vận động viên trẻ tài năng và cha mẹ, nhà trường hoặc chính quyền địa phương của chúng để dung hòa giữa yêu cầu của nhà trường với việc tập luyện và thi đấu thể thao.

Bỉ (Cộng đồng nói tiếng Pháp) đã chuẩn bị một danh sách các hoạt động thể thao và có một ủy ban đặc biệt chuyên xây dựng danh sách những người trẻ tuổi được công nhận là vận động viên cấp cao.

Chính phủ sẽ đánh chính lại các danh sách do ủy ban đề xuất và ít nhất hai lần một năm sẽ xác định lại thời gian công nhận vận động viên cấp cao. Theo pháp luật Slovenia, học sinh được xác định là vận động viên tiềm năng có thể có một địa vị đặc

biệt. Nhà trường và phụ huynh sẽ ký một thỏa thuận để điều chỉnh việc học ở trường. Trường học phải có những quy định chi tiết về thủ tục này.

Một số quốc gia hiện đang giới thiệu và triển khai thực hiện các chiến lược quốc gia mới để tăng cường hoạt động thể thao và giáo dục thể chất. Ba nước trong số họ có chiến lược quốc gia vừa hoàn thành (năm 2010 tại Slovenia, năm 2012 tại Latvia và Romania), chính quyền địa phương hiện đang theo dõi để phát triển các chính sách mới nhằm thúc đẩy giáo dục thể chất và các hoạt động thể thao.

Tại Đan Mạch, một chiến lược mới đã được tiến hành vào năm 2012 nhằm mục đích tăng cường học tập, tăng cường các kỹ năng xã hội và cá nhân, nâng cao động lực, thúc đẩy hòa nhập xã hội, giảm bạo lực học đường và việc bỏ học. Tuy nhiên, sự phát triển nội dung và tăng cường giám sát sẽ được tiếp tục cho đến khi chiến lược này được áp dụng cho năm học 2013/2014.

Tại Latvia, chính sách thể thao mới cho giai đoạn 2013-2020 sẽ tập trung vào các vấn đề sau: thể thao trẻ em và thanh thiếu niên, thể thao cho mọi người, mọi tầng lớp, thể thao cho người khuyết tật, giám sát y tế và chăm sóc sức khỏe, cơ sở hạ tầng thể thao và tài chính. Chiến lược cũng xác định vai trò của nhà nước trong hỗ trợ các vận động viên trẻ có tài năng, trong quy hoạch và sử dụng tất cả các loại tài năng thể thao, và trong việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học về thể dục thể thao. Các nhóm mục tiêu chính bao gồm trẻ em và thanh thiếu niên, học viên thể thao, các chuyên gia thể thao và vận động viên.

Áo đang triển khai một chiến lược mới có hiệu lực từ năm 2013, để tăng cường sức khỏe và việc luyện tập thể thao trong tất cả trường.

Chiến lược này bao quát tất cả các vấn đề như sức khỏe thể chất và tâm lý của học sinh, hỗ trợ y tế trong trường học, tăng cường cơ sở hạ tầng thể thao. Một trong những mối quan tâm trọng tâm là phải thường xuyên tăng cường hoạt động thể chất của trẻ em và thanh thiếu niên bằng các hoạt động thể dục thể thao qua các môn học, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và tăng cường hợp tác với các liên đoàn thể thao.

Romania đã ban hành một chiến lược mới cho các tổ chức và phát triển hệ thống giáo dục thể chất và thể thao cho giai đoạn 2012-2020. Những mục tiêu chính của chiến lược là: tăng cường giáo dục, y tế và xã hội cho công dân thông qua sự tham gia của họ vào các hoạt động thể dục thể thao, nâng cao giáo dục thể chất ở trường học bằng cách phân bổ thời gian giảng dạy phù hợp, hiện đại hóa và cải thiện công tác đào tạo thể chất cho giáo viên. Một sáng kiến gần đây Síp đưa ra tập trung đặc biệt vào việc khuyến khích các em học sinh trung học tham gia vào các môn thể thao ngoại khóa.

Kết quả nghiên cứu cho thấy tình trạng sức khỏe của học sinh đang rơi vào tình trạng đáng báo động ở Síp. Bộ Giáo dục và Văn hóa phối hợp với các tổ chức thể thao của Síp đang có kế hoạch để nâng cao hoạt động thể chất cho học sinh trung học vào buổi chiều. Các câu lạc bộ thể thao sẽ được thành lập trong 10 trường thí điểm vào năm 2014, với mục đích khuyến khích các em học sinh tham gia các hoạt động thể chất để cải thiện sức khỏe.



Một số quốc gia hiện đã bắt tay vào cải cách chương trình đào tạo giáo dục thể chất trong trường học, chẳng hạn như các mục tiêu và nội dung môn học, thời gian giảng dạy và đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Ở một số nước, các cuộc cải cách cấp trường chú trọng vào việc tổ chức chương trình giáo dục thể chất thể thao của riêng trường mình. Ví dụ, các chương trình sửa đổi ở Síp và Vương quốc Anh (Anh) đề ra mục tiêu, kỳ vọng cụ thể hơn vào kết quả học tập giáo dục thể chất ở trường.

Ở Síp, chương trình giảng dạy giáo dục thể chất mới ở cấp tiểu học đã từng bước được thực hiện và có hiệu lực từ năm 2011, 2012. Các tài liệu được sửa đổi rõ ràng và đơn giản hơn. Chương trình này bao gồm các mục tiêu chính xác và các chỉ số rõ ràng, trong khi một loạt các hoạt động dành cho trẻ em ở từng độ tuổi khác nhau giúp giáo viên lập kế hoạch công việc một cách hiệu quả.

Ở Vương quốc Anh (Anh, xứ Wales và Bắc Ireland), chương trình sửa đổi được đưa ra để lấy ý kiến của công chúng trong tháng 2 năm 2013 và có hiệu lực từ tháng 9 năm 2014, bao gồm việc tiếp tục coi giáo dục thể chất như một môn học bắt buộc, với hy vọng tất cả trẻ em sẽ được học bơi. Chương trình chú trọng hơn đến các môn thể thao thi đấu. Tuy nhiên, có một đề nghị là giảm bớt chương trình học các môn khác. Điều này cho phép trường tự do xây dựng chương trình giảng dạy theo cách tốt nhất để đáp ứng với nhu cầu của học sinh.

Ở Bồ Đào Nha và Phần Lan, kế hoạch cải cách sẽ chú trọng hơn đến giáo dục thể chất trong chương trình giảng dạy. Bồ Đào Nha đang có kế hoạch giáo dục thể chất bắt buộc đối với tất cả 5 năm tiểu học, trong khi Phần Lan dự định tăng thời gian

giảng dạy giáo dục thể chất bắt buộc. Ở Bồ Đào Nha, giáo dục thể chất không phải là môn học bắt buộc ở cấp tiểu học (lớp 1 đến lớp 4). Một dự án thí điểm hiện đang được thiết kế để mở rộng chương trình giáo dục thể chất cho tất cả các lớp tiểu học. Mục đích là để giảm những thời gian ít vận động và tăng thói quen sống lành mạnh cho học sinh.

Chính phủ Phần Lan cũng xây dựng một chương trình mới nhằm tăng cường việc giảng dạy giáo dục thể chất ở trường học. Do đó, Bộ Giáo dục đã đưa ra một đề nghị tăng số lượng tiết học và thời gian giáo dục thể chất hàng năm cho toàn bộ các đối tượng giáo dục bắt buộc (lớp 1-9), kể từ năm 2016, 2017. Số lượng tiết học sẽ tăng trung bình từ 57 đến 63 giờ một năm.

Cải cách chương trình đào tạo ở Hy Lạp và Hungary không chỉ nhằm mục đích tăng thời gian giảng dạy giáo dục thể chất mà còn để mở rộng và thay đổi nội dung bằng cách bổ sung việc thực hành các môn thể thao truyền thống tại trường học. Hơn nữa, cải cách cũng tăng quyền tự quyết của các trường về những quy định giáo dục thể chất và các hoạt động ngoại khóa trong chương trình giảng dạy.

Ở Hy Lạp, thời gian giảng dạy giáo dục thể chất hàng tuần cho bốn lớp đầu tiên của cấp tiểu học sẽ được tăng gấp đôi trong tất cả các ngày và các trường tiểu học sẽ thực hiện một chương trình cải cách thống nhất. Các trường được khuyến khích tạo ra những mô hình khác nhau, và áp dụng một cách tiếp cận xuyên suốt chương trình học để các hoạt động liên kết với các môn học khác nhau. Hơn nữa, giáo viên giáo dục thể chất có thể sử dụng các mô hình đó cho các hoạt động mới và chuẩn bị cho các hoạt động ngoại khóa của trường.

Tại Hungary, các chương trình cải cách mới được dần dần thực hiện từ năm 2012/2013 ở trường học sẽ tăng thời gian giảng dạy giáo dục thể chất bắt buộc, tạo cho học sinh có cơ hội tham gia các hoạt động thể dục thể thao 5 lần/ một tuần. Ở cấp trung học cơ sở, thời gian giảng dạy được phân bổ cho các môn học sẽ tăng gấp đôi.

Hơn nữa, phân bổ thời gian linh hoạt cho các môn học sẽ cho phép các trường học đa dạng về hình thức hoạt động thể chất, chẳng hạn như Khiêu vũ, Bơi lội và Cưỡi ngựa. Hai lớp học mỗi lớp kéo dài một tuần trong năm có thể được tổ chức cho các hoạt động, trong một số trường hợp có thể lập nên các CLB thể thao của trường.

Ở một số nước, cải cách giáo dục thể chất trực tiếp ảnh hưởng đến giáo viên khi xét về nền giáo dục ban đầu, cách vào nghề. Ví dụ, cải cách ở Phần Lan như đã nói trong phần trước dự kiến sẽ thu hút học sinh tham gia vào sự nghiệp giáo dục thể chất, trong khi Pháp gần đây đã cải cách các cuộc thi cấp quốc gia cho giáo viên có tiềm năng trong việc tính toán bối cảnh thay đổi của trường. Ở Estonia, Síp và Malta, cải cách chương trình đào tạo đang từng bước được triển khai từ năm 2011, 2012, và kế hoạch cải cách giáo dục thể chất của Hungary có hiệu lực từ năm 2012, 2013.

Tại một số nước, một trong những ưu tiên hiện nay về sự phát triển của hoạt động thể chất là cải thiện các điều kiện cho học sinh luyện tập các môn thể thao ở trường, hiện đại hóa cơ sở vật chất và trang thiết bị thể thao. Ví dụ, ở Bỉ (Cộng đồng nói tiếng Đức), một số trường thể thao hiện đang hiện đại hóa cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng của các trung tâm.

Kể từ năm 2013, chính quyền ở Bulgaria và Hungary có kế hoạch chịu trách nhiệm lớn hơn đối với các cơ sở thể thao trong trường học. Ở Bulgaria, một bộ luật mới về giáo dục dự kiến sẽ có hiệu lực vào năm 2013. Bộ luật áp dụng các tiêu chuẩn giáo dục mới trong giáo dục thể chất, và sẽ có nhiều ảnh hưởng đến các cơ sở thể thao của trường.

Tại Hungary, số lượng và chất lượng cơ sở hạ tầng thể thao trong các trường học chủ yếu phụ thuộc vào tình hình tài chính của từng trường.

Điều đó dẫn đến sự khác biệt đáng kể giữa các trường trong việc tiếp cận các hoạt động thể thao có tổ chức và cơ sở vật chất. Để đảm bảo cơ hội bình đẳng cho việc giảng dạy và luyện tập các môn thể thao với chất lượng ngang nhau giữa các cơ sở đào tạo, trách nhiệm điều hành quản lý cơ sở hạ tầng trong trường học ở các thành phố vệ tinh (với dân số dưới 3000 người) đã được Chính phủ giao hẳn cho các trường từ ngày 1/1/2013.

***Phuong Ngọc tổng hợp***

*(theo Physical Education and Sport at School in Europe)*

## GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI HY LẠP

---

Việc tham gia các lớp giáo dục thể chất là bắt buộc đối với tất cả học sinh từ tiểu học đến trung học (từ lớp 1 đến lớp 12). Tại phần lớn các bậc học, giờ học giáo dục thể chất là khoảng 2 buổi/ tuần. Ở lớp 7-8 là 3 buổi/tuần, trong khi đó ở lớp 11 chỉ có 1 buổi/tuần. Thời lượng cho mỗi tiết học là 45 phút. Tất cả giáo viên giáo dục thể chất ở trường tiểu học và trung học đều có bằng cử nhân do cơ quan quản lý về giáo dục thể chất cấp.

Trong thập kỷ qua, số lượng giáo viên có bằng cấp đã tăng dần. Giáo viên giảng dạy theo chương trình đề xuất của Viện Sư phạm Bộ Giáo dục Hy Lạp. Từ lớp 1 đến lớp 4, họ chú trọng vào phát triển các hình thái vận động hoàn thiện như nhảy dây, nhảy lò cò, trượt, ném, bắt và kết hợp vận động theo nhạc. Từ lớp 5 đến lớp 9, việc phát triển kỹ năng thể thao và nhảy múa được chú trọng. Các hoạt động tiêu biểu là các đội thể thao, điền kinh, thể dục và khiêu vũ thể thao.

Từ lớp 10 đến lớp 12, học sinh được kỳ vọng chơi thành thạo 2 đến 3 môn thể thao mà họ thường tham gia khi rảnh rỗi. Phần lớn các câu lạc bộ thể thao cho thanh niên là các tổ chức phi lợi nhuận, được hỗ trợ một phần bởi Bộ Thể thao hoặc các tổ chức địa phương và một phần bởi người tham gia. Ngày nay, số lượng các câu lạc bộ thể thao thanh niên tăng lên một cách nhanh chóng. Ở lớp 5 đến lớp 9 có khoảng 50% nam sinh tham gia các loại hình thể thao có tính cạnh tranh nhưng tỷ lệ này là

25% ở nữ sinh. Phần lớn những người trẻ tham gia chơi bóng đá, bóng rổ, tiếp theo đó là bóng chuyền, điền kinh, bơi lội, taekwondo và thể dục dụng cụ. Số lượng tham gia tập luyện và các lớp dạy nhảy duy trì đều đặn vào khoảng 17%. Thách thức chính đối với các giáo viên là việc thiếu nguồn nhân lực và cắt giảm tài chính.

***Phương Ngọc tổng hợp***  
*(theo Physical Education in Greece)*

# GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI PHÁP

---

Việc tham gia các lớp giáo dục thể chất là bắt buộc đối với tất cả học sinh từ tiểu học đến trung học (từ lớp 1 đến lớp 12). Tại phần lớn các bậc học giờ học giáo dục thể chất là khoảng 2 lần/tuần (ví dụ: 3 tiếng với học sinh lớp 1 đến lớp 9 trừ học sinh lớp 6 học 4h/tuần), trong khi đó chỉ 1 lần/tuần với học sinh lớp 10 đến lớp 12.

Đối với mỗi bậc học, có ba mục tiêu cơ bản được đặt ra trong giáo dục thể chất gồm:

- (1) Sự phát triển các kỹ năng và sự cần thiết của nguồn lực đối với hành vi vận động;
- (2) tiếp cận với các di sản văn hóa được tạo thành bởi các hoạt động thể thao, nghệ thuật và thể chất;
- (3) năng lực học tập và kiến thức hữu ích để hiểu biết hơn về cơ thể và giữ sức khỏe tốt.

Tại trường trung học, giáo dục thể chất góp phần vào mục tiêu giáo dục chính như quyền tự chủ, đoàn kết, an toàn và trách nhiệm.

Chương trình thiết lập những mục tiêu cụ thể căn cứ theo từng bậc học. Ở cấp tiểu học, mục đích của việc tập luyện thể thao và các hoạt động thể chất là để phát triển các mô hình cơ bản của tài liệu vận động như sự vận động, thăng bằng, cầm nắm, ném và bắt vật thể. Từ lớp 6 đến lớp 9 kỳ vọng được đặt

ra là giới thiệu nhiều môn thể thao và các hoạt động nghệ thuật (như nhảy múa), mỗi nội dung đó góp phần đem lại sự thử nghiệm về các hoạt động riêng biệt và đặc trưng.

Vào cuối năm lớp 9, học sinh phải tham gia ít nhất 2 chu kỳ 10 giờ trong tám nhóm hoạt động dự kiến trong chương trình (ví dụ như bơi lội, điền kinh, thể dục, thể thao tập thể, thể thao đối kháng, hoạt động nghệ thuật, các môn thể thao sử dụng vợt, và các hoạt động thể chất trong môi trường tự nhiên). Cuối cùng, ở lớp 10 đến lớp 12 mục tiêu của giáo dục thể chất là đào sâu kiến thức trong một số ít các hoạt động.

Giáo dục thể chất được tính vào kết quả cuối cùng của chương trình học phổ thông và trung học cơ sở. Để trở thành giáo viên giáo dục thể chất, cần phải có bằng cử nhân về công nghệ và khoa học thể thao và vượt qua được bài kiểm tra với vị trí nhất định được Bộ Giáo dục quốc gia quy định mỗi năm.

Tất cả học viên giáo dục thể chất đều được đào tạo về tâm lý học tập luyện và tâm lý học thể thao.

Ở Pháp, hoạt động ngoại khoá chiếm 3 trong số 20 giờ một tuần mà giáo viên thể chất phải thực hiện. Ở cấp tiểu học, 12.500 hiệp hội thể thao được tổ chức và thu hút khoảng 23% học sinh tham gia.

Con số này ở lớp 6 đến lớp 12 là 9000 hiệp hội và 18% học sinh tham gia. Tất nhiên học sinh có thể tập luyện thể thao tại các câu lạc bộ không liên kết với trường.

Phần lớn các câu lạc bộ thể thao trẻ là các tổ chức phi lợi nhuận được hỗ trợ bởi bộ thể thao, cơ quan địa phương và người tham gia.



Nhìn chung, 51% thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 12-17 tham gia thể thao ở các câu lạc bộ liên quan đến nhà trường hoặc không, và tỷ lệ nam thì nhiều hơn nữ (nam là 57 %, nữ là 41%) (Bộ Thể thao Pháp).

***Tuệ Minh tổng hợp***  
***(theo French Physical Education and Sports Movement)***

# GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO HỌC ĐƯỜNG TẠI PHẦN LAN

---

Tại Phần Lan, giáo dục thể chất là bắt buộc đối với tất cả học sinh trong hệ thống giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9). Các học sinh phải học giáo dục thể chất 2 giờ mỗi tuần. Thêm vào đó, ở lớp 7-9 học sinh có thể tự chọn khóa học giáo dục thể chất được quy định trong chương trình của trường địa phương.

Sau khi kết thúc chương trình học cơ bản, thanh niên có thể chọn tiếp tục học trung học chuyên nghiệp trình độ dự bị đại học hoặc học lên trung học (lớp 10-12), khi đó họ phải tham gia hai khóa giáo dục thể chất bắt buộc và 2 khóa tự chọn trong suốt 3 năm học.

Khóa học giáo dục thể chất ở trường trung học được quy định trong chương trình Giáo dục quốc gia bởi Bộ giáo dục. Căn cứ theo chương trình quốc gia, mục tiêu chính của giáo dục thể chất trong giáo dục cơ bản là tạo nên tác động tích cực đối với thể chất và tâm lý học sinh, khả năng xã hội và hướng dẫn học sinh hiểu về tầm quan trọng của tập luyện giữ sức khỏe.

Hướng dẫn giáo dục thể chất cung cấp cho học sinh kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm trên cơ sở đó sẽ tiếp nhận các phương thức hoạt động của cuộc sống. Phần lớn các môn thể thao thông

dụng ở lớp 1-4 trong chương trình giáo dục thể chất cơ bản tại Phần Lan là Trượt băng, Bóng chày, Bóng đá, Điền kinh và Khúc côn cầu trên băng.

Từ lớp 5-9, các môn thể thao được yêu thích là Bóng chày, Bóng rổ, Điền kinh, Trò chơi trên băng và Khúc côn cầu trên băng. Ở trường phổ thông, là các môn Khúc côn cầu trên băng, Bóng rổ, Luyện tập sức bền cơ bắp, Bóng chày và Bóng chuyên.

***Phương Ngọc tổng hợp***  
*(theo Physical Education and Sports in Finland)*

# TIÊU CHUẨN RÈN LUYỆN THÂN THỂ HỌC SINH HỆ 12 NĂM CỦA MỸ

---

Tiêu chuẩn Quốc gia & Kết quả theo trình độ phân cấp học đối với Giáo dục thể chất học sinh hệ 12 năm của Mỹ được thiết kế làm công cụ cho các nhà giáo dục thể chất ở các cấp. (Shape, Mỹ 2014) là cuốn sách cung cấp hướng dẫn về lập kế hoạch môn học, thiết kế các buổi tập và các bài giảng, theo dõi sự tiến bộ của học sinh trên lớp và các mặt khác nữa.

Mục tiêu của giáo dục thể chất là phát triển thể chất cho cá nhân con người, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và sự tự tin để tận hưởng một cuộc đời hoạt động thể chất vì sức khỏe.

Để theo đuổi cuộc sống hoạt động thể chất lành mạnh, cá nhân có nhận thức về mặt thể chất:

- Có được những kỹ năng cần thiết để tham gia vào một loạt các hoạt động thể chất.
- Biết ý nghĩa và lợi ích của việc tham gia vào nhiều loại hình hoạt động thể chất.
- Tham gia thường xuyên vào các hoạt động thể chất.
- Có đủ sức khỏe.
- Giá trị của các hoạt động thể chất và những đóng góp của nó cho một lối sống lành mạnh.

Kết quả ở mỗi cấp được đánh giá theo 5 tiêu chuẩn với các mức độ nắm bắt, thực hiện các kỹ năng vận động cũng như nhận thức về ý nghĩa, tác dụng của vận động đối với sức khỏe,

đồng thời biết vận dụng xây dựng các chương trình tập luyện cho bản thân mình:

- Tiêu chuẩn 1. Cá nhân có hiểu biết về mặt thể chất chứng tỏ năng lực trong một loạt các kỹ năng vận động và mô thức vận động.

- Tiêu chuẩn 2. Cá nhân biết áp dụng kiến thức về các khái niệm, nguyên tắc, các chiến lược và chiến thuật liên quan đến sự vận động và thành tích.

- Tiêu chuẩn 3. Cá nhân biết thể hiện những kiến thức và kỹ năng để đạt được và duy trì mức độ tăng cường sức khỏe trong hoạt động thể chất và thể lực.

- Tiêu chuẩn 4. Cá nhân biết có trách nhiệm xã hội và hành vi cá nhân thể hiện sự tôn trọng bản thân và người khác.

- Tiêu chuẩn 5. Cá nhân nhận thức được giá trị của hoạt động thể chất vì sức khỏe, những niềm vui, những thử thách, tự thể hiện mình hoặc sự tương tác xã hội.

### **Kết quả GDTC học sinh Tiểu học (lớp 5)**

Đến cuối năm lớp 5, học sinh sẽ có đủ năng lực thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ hợp kỹ năng được chọn lựa; sử dụng các phương án vận động cơ bản về khiêu vũ, thể dục và những nhiệm vụ tập luyện nhỏ theo từng mặt; xác định được các phương pháp tập luyện cơ bản liên quan đến sức khỏe; thể hiện sự chấp nhận của bản thân và những người khác trong các hoạt động thể chất và xác định được những lợi ích của lối sống lành mạnh.

Lưu ý: Nếu cơ sở, trang thiết bị cho phép nên dạy cho trẻ các kỹ năng bơi và các hoạt động an toàn dưới nước.

**THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG  
VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.**

		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Thực hiện được các kỹ năng vận động (lò cò, đi nhanh, chạy, bước trượt, bước nhảy) mà vẫn giữ được thăng bằng. (S1.E1.K).	<p><b>S1.E1 vận động</b> Nhảy lò cò, đi nhanh, chạy, bước trượt, bước nhảy cóc, nhảy xa</p>
<b>Lớp 1</b>	Nhảy lò cò, đi nhanh, đi thong thả và bước trượt với động tác thuần thục. (S1.E1.1)	
<b>Lớp 2</b>	Nhảy cóc với động tác thuần thục.(S1.E1.2)	
<b>Lớp 3</b>	Nhảy xa với động tác thuần thục.(S1.E1.3)	
<b>Lớp 4</b>	Sử dụng được các kỹ năng vận động khác nhau trong một loạt các bài tập theo nhóm nhỏ, khiêu vũ , trải nghiệm môn thể dục (S1.E1.4)	
<b>Lớp 5</b>	<p>Thể hiện thành thục các kỹ, kỹ xảo năng vận động trong các bài tập theo nhóm nhỏ, thể dục và khiêu vũ (S1.E1.5a)</p> <p>Kết hợp các kỹ năng vận động chân và tay trong một loạt các bài tập theo nhóm nhỏ /trong môi trường thi đấu. (S1.E1.5b)</p> <p>Kết hợp các kỹ năng di chuyển với các động tác của tay để thực hiện một mục tiêu (ví dụ, ghi bàn trong bóng đá, khúc côn cầu và bóng rổ). (S1.E1.5c)</p>	

<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 2.	<b>S1.E2 vận động</b> đi bộ nhanh, chạy
<b>Lớp 1</b>	Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 2.	
<b>Lớp 2</b>	Chạy với động tác thành tục. (S1.E2.2a) Các bước di chuyển cho thấy có sự khác biệt giữa chạy bộ và chạy nước rút. (S1.E2.2b)	
<b>Lớp 3</b>	Các bước di chuyển cho thấy có sự khác biệt giữa chạy bộ và chạy nước rút. (S1.E2.3)	
<b>Lớp 4</b>	Chạy cự ly dài với động tác thành tục. (S1.E2.4)	
<b>Lớp 5</b>	Chạy các cự ly khác nhau với động tác thành tục. (S1.E2.5)	
<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
<b>Mẫu giáo</b>	Các hoạt động hảy & tiếp đất giữ thăng bằng, mặt phẳng nằm ngang. (S1.E3.K)	<b>S1.E3</b> Vận động Nhảy và tiếp đất, mặt phẳng nằm ngang
<b>Lớp 1</b>	Thể hiện được 2 trong 5 yêu lĩnh quan trọng của kỹ thuật nhảy xa & và tiếp đất - sử dụng 2 chân bật nhảy và tiếp đất. (S1.E3.1)	
<b>Lớp 2</b>	Thể hiện được 4 trong 5 yêu lĩnh quan trọng của kỹ thuật nhảy xa & và tiếp đất trên mặt - thay đổi 1 và 2 chân bật nhảy và tiếp đất. (S1.E3.2)	
<b>Lớp 3</b>	Nhảy cao và nhảy xa- tiếp đất với động tác thành tục. (S1.E3.3)	
<b>Lớp 4</b>	Sử dụng động tác nhảy và bước bật nhảy chuyên môn của thể dục. (S1.E3.4)	
<b>Lớp 5</b>	Kết hợp nhảy & tiếp đất với các kỹ năng vận động tay chân trong khiêu vũ và các bài tập theo nhóm nhỏ của môn thể dục và trong môi trường thi đấu. (S1.E3.5)	

<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	<i>Lưu ý: kết quả này áp dụng cho cả hai nhảy xa và nhảy cao và tiếp đất</i>	<b>S1.E4</b> vận động <i>Nhảy cao và tiếp đất</i>
<b>Lớp 1</b>	Thể hiện được 2 trong 5 yếu lĩnh quan trọng của kỹ thuật nhảy cao & và tiếp đất - sử dụng 2 chân bật nhảy và tiếp đất. (S1.E3.1)	
<b>Lớp 2</b>	Thể hiện được 4 trong 5 yếu lĩnh quan trọng của kỹ thuật nhảy cao & và tiếp đất - sử dụng 2 chân bật nhảy và tiếp đất. (S1.E3.1)	
<b>Lớp 3</b>	<i>Lưu ý: Kết quả này áp dụng cho cả nhảy cao, nhảy xa tiếp đất.</i>	
<b>Lớp 4</b>	<i>Lưu ý: Kết quả này áp dụng cho cả nhảy cao, nhảy xa tiếp đất.</i>	
<b>Lớp 5</b>	<i>Lưu ý: Kết quả này áp dụng cho cả nhảy cao, nhảy xa tiếp đất.</i>	
<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Thực hiện các kỹ năng vận động để đáp ứng với điệu nhảy sáng tạo do giáo viên hướng dẫn. (S1.E5.K)	<b>S1.E5</b> vận động <i>Khiêu vũ</i>
<b>Lớp 1</b>	Kết hợp các kỹ động và tĩnh trong một điệu nhảy do giáo viên biên soạn. (S1.E5.1)	
<b>Lớp 2</b>	Thực hiện một hoạt động nhịp điệu do giáo viên và / hoặc học sinh biên soạn - phản ứng chính xác với nhịp đơn giản. (S1.E5.2)	
<b>Lớp 3</b>	Thực hiện các bước nhảy và các mẫu động tác thích hợp do giáo viên lựa chọn, phát triển (S1.E5.3)	
<b>Lớp 4</b>	Kết hợp các mẫu động tác chuyển động và bước nhảy để tạo ra và thể hiện một điệu nhảy gốc. (S1.E5.4)	
<b>Lớp 5</b>	Kết hợp các kỹ năng vận động trong văn hóa cũng như các điệu nhảy sáng tạo (tự mình và nhóm) với nhịp điệu và động tác chính xác. (S1.E5.5)	



<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 3.	<b>S1.E6</b>
<b>Lớp 1</b>	Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 3.	
<b>Lớp 2</b>	Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 3.	
<b>Lớp 3</b>	Thực hiện được trình tự của các kỹ năng vận động, chuyển đổi từ kỹ băng bầy sang kỹ năng khác một cách trơn tru không có sự ngưng ngừng (S1.E6.3)	
<b>Lớp 4</b>	Kết hợp các động tác di chuyển với các động tác của tay dẫn, ném, bắt, đập bóng theo nhiệm vụ do giáo viên và/hoặc HS biên soạn	
<b>Lớp 5</b>	Sử dụng kỹ năng	

<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Duy trì sự ổn định theo thời gian trên các chân đế khác nhau. (S1.E7.Ka) Tạo hình cơ thể rộng, hẹp, xoắn vặn. (S1.E7.Kb)	<b>S1.E7</b> Vận động (tính ổn định) Giữ thăng bằng
<b>Lớp 1</b>	Duy trì sự ổn định theo thời gian trên các chân đế khác nhau. với các tạo hình cơ thể khác nhau. (S1.E7.1)	
<b>Lớp 2</b>	Giữ thăng bằng trên các chân đế khác nhau, kết hợp thay đổi độ cao và hình dáng cơ thể. (S1.E7.2a). Kết hợp giữ thăng bằng trong khi thay đổi tư thế với độ ổn định và chân đế. (S1.E7.2b)	
<b>Lớp 3</b>	Giữ thăng bằng trên các chân đế khác nhau, thể hiện sự căng cơ và duỗi rộng các bộ phận cơ thể tự do. (S1.E7.3)	
<b>Lớp 4</b>	Giữ thăng bằng trên các chân đế khác nhau trên dụng cụ, mức độ thể hiện ở các độ cao và tạo hình cơ thể khác nhau. (S1.E7.4)	
<b>Lớp 5</b>	Kết hợp giữ thăng bằng và Chuyển vật nặng theo trình tự một bài thể dục hoặc khiêu vũ với một bạn tập. (S1.E7.5)	

<b>THẺ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 1	<p><b>S1.E8</b>            Vận động            (tính ổn định)            Chuyển vật nặng</p>
<b>Lớp 1</b>	Chuyển vật nặng từ một phần cơ thể sang phần khác trong không gian hoạt động của bản thân trong khi khiêu vũ và bài tập thể dục. (S1.E8.1)	
<b>Lớp 2</b>	Chuyển vật nặng từ chân đến các bộ phận cơ thể / chân đế khác nhau để giữ thăng bằng hoặc di chuyển (S1.E8.2)	
<b>Lớp 3</b>	Chuyển vật nặng từ chân đến tay để đỡ vật nặng trong một thời gian. (S1.E8.3)	
<b>Lớp 4</b>	Chuyển vật nặng từ chân đến tay, tốc độ khác nhau và biên độ động tác lớn (ví dụ, đá, trồng cây chuối, lộn nghiêng chống tay) 0,1 (S1.E8.4)	
<b>Lớp 5</b>	Chuyển vật nặng điều kiện thực hiện bài thể dục và khiêu vũ. (S1.E8.5)	

<b>THẺ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Các động tác lộn nghiêng tạo hình cơ thể hẹp. (S1.E9.K)	<p><b>S1.E9</b>            Vận động            (tính ổn định)            Chuyển vật nặng,            thực hiện động tác            nhào lộn</p>
<b>Lớp 1</b>	Các động tác lộn với tạo hình cơ thể hẹp hoặc gập thân. (S1.E9.1)	
<b>Lớp 2</b>	Các động tác lộn theo các hướng khác nhau với với tạo hình cơ thể hẹp hoặc gập thân. (S1.E9.2)	
<b>Lớp 3</b>	Kỹ năng ứng dụng	
<b>Lớp 4</b>	Kỹ năng ứng dụng	
<b>Lớp 5</b>	Kỹ năng ứng dụng	

<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Các động tác gập duỗi luân phiên kéo dài.(S1.E10.K)	<b>S1.E10</b> Vận động (tính ổn định) <i>Gập &amp; duỗi;            xoay &amp; ngã            (uốn)thân</i>
<b>Lớp 1</b>	Thể hiện được các hành động xoay, gập, uốn & duỗi thân. (S1.E10.1)	
<b>Lớp 2</b>	Phân biệt giữa xoay, gập, uốn và duỗi thân. (S1.E10.2)	
<b>Lớp 3</b>	Di chuyển vào và ra khỏi các tư thế động tác thể dục thẳng bằng với các động tác gập, xoay và duỗi thân. (S1.E10.3)	
<b>Lớp 4</b>	Di chuyển vào và ra khỏi các động tác thẳng bằng trên dụng cụ bằng gập, xoay và duỗi thân. (S1.E10.4)	
<b>Lớp 5</b>	Thực hiện các động tác gập, xoay và kéo duỗi thân kết hợp với thực hiện chính xác các nhiệm vụ vận động của khiêu vũ, thể dục trong điều kiện thi đấu (S1.E10.5)	
<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp2.</i>	<b>S1.E11</b> Vận động (tính ổn định) <i>Khả năng            phối hợp</i>
<b>Lớp 1</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp2.</i>	
<b>Lớp 2</b>	Phối hợp các động tác thẳng bằng và chuyên thành một chuỗi 3-phần (ví dụ, bài khiêu vũ, thể dục). (S1.E11.2)	
<b>Lớp 3</b>	Phối hợp các kỹ năng vận động và các phương thức vận động (lên xuống, tạo hình, mở rộng, đường di chuyển, phát lực, thời gian, tiên trình) để tạo ra và thực hiện một bài khiêu vũ.(S1.E11.3)	
<b>Lớp 4</b>	Phối hợp các kỹ năng vận động và các phương thức vận động (lên xuống, tạo hình, mở rộng, đường di chuyển, phát lực, thời gian, tiên trình) để tạo ra và thực hiện một bài khiêu vũ với bạn tập. (S1.E11.4)	
<b>Lớp 5</b>	Phối hợp các kỹ năng vận động và các phương thức vận động (lên xuống, tạo hình, mở rộng, đường di chuyển, phát lực, thời gian, tiên trình) để tạo ra và thực hiện một bài khiêu vũ với một nhóm. (S1.E11.5)	

<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 3.</i>	<p><b>S1.E12</b>  <b>Vận động</b>            (tính ổn định)  <i>Thăng bằng &amp; chuyển vật nặng</i></p>
<b>Lớp 1</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 3.</i>	
<b>Lớp 2</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 3.</i>	
<b>Lớp 3</b>	Phối hợp giữ thăng bằng và di chuyển vật nặng với các phương thức vận động để tạo ra và thực hiện một bài khiêu vũ. (S1.E12.3)	
<b>Lớp 4</b>	Phối hợp di chuyển với giữ thăng bằng và chuyển vật nặng để tạo ra một chuỗi động tác thể dục có và không có thiết bị hoặc dụng cụ. (S1.E12.4)	
<b>Lớp 5</b>	Phối hợp di chuyển với giữ thăng bằng và chuyển vật nặng để tạo ra một chuỗi động tác thể dục với bạn tập trên thiết bị hoặc dụng cụ. (S1.E12.5)	
<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Ném thấp tay với chân bên đối diện bước ra trước. (S1.E13.K)	<p><b>S1.E13</b>  <b>Tiểu xảo</b>  <i>Ném thấp tay</i></p>
<b>Lớp 1</b>	Ném thấp tay, thể hiện 2 trong 5 yếu lĩnh quan trọng của một ĐT thành thực. (S1.E13.1)	
<b>Lớp 2</b>	Ném thấp tay, với động tác thành thực. (S1.E13.2)	
<b>Lớp 3</b>	Ném thấp tay tới bạn tập hoặc vào mục tiêu với độ chuẩn xác hợp lý. (S1.E13.3)	
<b>Lớp 4</b>	Kỹ năng vận dụng	
<b>Lớp 5</b>	Ném thấp tay, với động tác thành thực trong điều kiện không gian hạn chế (kỹ năng xoay trở), với các vật thể có kích thước và hình dạng khác nhau (S1.E13.5a)	

<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 2.</i>	<b>S1.E14</b> Tiêu xảo <i>Ném cao tay</i>
<b>Lớp 1</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 2.</i>	
<b>Lớp 2</b>	Ném cao tay, thể hiện 2 trong 5 yếu lĩnh quan trọng của một động tác thành thực. (S1.E14.2)	
<b>Lớp 3</b>	Ném cao tay, thể hiện 3 trong 5 yếu lĩnh quan trọng của một động tác thành thực, trong môi trường không gian hạn hẹp (kỹ năng xoay trở), xa hoặc mạnh. (S1.E14.3)	
<b>Lớp 4</b>	Ném cao tay sử dụng động tác thành thực trong điều kiện chật hẹp (kỹ năng xoay trở). (S1.E14.4a) Ném cao tay cho bạn tập hoặc vào mục tiêu với độ chính xác ở một khoảng cách với hợp lý. (S1.E14.4b)	
<b>Lớp 5</b>	Ném cao tay, với động tác thành thực trong điều kiện không gian hạn chế (kỹ năng xoay trở), với các vật thể có kích thước và hình dạng khác nhau (S1.E13.5a) Ném cao tay chính xác tới một mục tiêu rộng lớn. (S1.E13.5b)	
<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 4.</i>	<b>S1.E15</b> Tiêu xảo <i>Chuyền bóng bằng tay</i>
<b>Lớp 1</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 4.</i>	
<b>Lớp 2</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 4.</i>	
<b>Lớp 3</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 4.</i>	
<b>Lớp 4</b>	Ném cho bạn tập đang di chuyển với độ chính xác hợp lý trong một điều kiện không gian hạn hẹp (kỹ năng xoay trở). (S1.E15.4)	
<b>Lớp 5</b>	Di động chuyên bắt bóng (hai người) chính xác. (S1.E15.5a). Di động ném bóng với độ chính xác hợp lý, thực hiện bài tập theo nhóm nhỏ. (S1.E15.5b)	

**THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG  
VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.**

		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Thả bóng bật đất rồi bắt lấy bóng trước khi nó bị 2 lần nảy. (S1.E16.Ka). Bắt một quả bóng lớn do một cầu thủ thành thạo tung cho. (S1.E16.Kb)	<p><b>S1.E16</b> Tiểu xảo <i>Bắt bóng</i></p>
<b>Lớp 1</b>	Bắt một vật thể mềm tự tung trước khi nó bị bật đất. (S1.E16.1a) Bắt bóng có kích cỡ khác nhau từ quả tự ném hoặc do một cầu thủ thành thạo tung cho. (S1.E16.1b)	
<b>Lớp 2</b>	Bắt một quả bóng lớn bằng 2 tay được tung hoặc ném tới, không dùng bẫy hoặc vọt lại ở trước cơ thể. (S1.E16.2)	
<b>Lớp 3</b>	Bắt một quả bóng có kích thước bằng bàn tay do bạn tập tung nhẹ tới, thể hiện 4 trong 5 yếu lĩnh quan trọng của động tác thành thục. (S1.E16.3)	
<b>Lớp 4</b>	Bắt bóng được ném ném ở tầm cao trên đầu, ngực hoặc thắt lưng, và dưới thắt lưng bằng động tác thành thục điều kiện hạn hẹp (kỹ năng xoay trở). (S1.E16.4)	
<b>Lớp 5</b>	Bắt bóng được ném ở tầm cao trên đầu, ngực hoặc thắt lưng, và bóng lăn trên sân bằng động tác thành thục điều kiện hạn hẹp (kỹ năng xoay trở). (S1.E16.5a)	
	Di động chuyên bắt bắt bóng chính xác (với bạn tập). (S1.E16.5b) Bắt bóng động với độ chính xác hợp lý, thực hiện bài tập theo nhóm nhỏ. (S1.E16.5c)	

<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Dẫn bóng bằng một tay, cố gắng chạm lên hai. (S1.E17.K)	<b>S1.E17</b> Dẫn bóng /kiểm soát bóng bằng tay
<b>Lớp 1</b>	Dẫn bóng liên tục trong khoảng trống tự tạo bằng tay thuận. (S1.E17.1)	
<b>Lớp 2</b>	Dẫn bóng liên tục trong khoảng trống tự tạo bằng tay thuận thể hiện động tác thành thực. (S1.E17.2a). Dẫn bóng bằng tay thuận trong bước di chuyển đi bộ ở khoảng trống nói chung. (S1.E17.2b)	
<b>Lớp 3</b>	Dẫn bóng và di chuyển trong không gian chung với tốc độ chậm, đến chạy bộ vừa phải, kết hợp kiểm soát bóng và cơ thể. (S1.E17.3)	
<b>Lớp 4</b>	Dẫn bóng liên tục trong khoảng trống tự tạo bằng cả tay thuận và tay không thuận với động tác thuần thực. (S1.E17.4a). Dẫn bóng trong khoảng trống nói chung kết hợp với kiểm soát bóng và cơ thể, đồng thời với tăng và giảm tốc độ. (S1.E17.4b)	
<b>Lớp 5</b>	Phối hợp tay dẫn bóng với các kỹ năng khác trong bài tập 1 đánh 1. (S1.E17.5)	
<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Tâng bóng bằng má trong bàn chân, rồi đá bóng ra trước (S1.E18.K)	<b>S1.E18</b> Dẫn bóng, kiểm soát bóng bằng chân
<b>Lớp 1</b>	Vừa đi vừa tâng hoặc dẫn bóng bằng má trong bàn chân trong không gian chung. (S1.E18.1)	
<b>Lớp 2</b>	Dẫn bóng bằng bàn chân trong không gian chung kết hợp với kiểm soát bóng và cơ thể. (S1.E18.2)	
<b>Lớp 3</b>	Dẫn bóng bằng bàn chân trong không gian chung với tốc độ chậm đến trung bình kết hợp kiểm soát bóng và cơ thể. (S1.E18.3)	
<b>Lớp 4</b>	Dẫn bóng bằng bàn chân trong không gian chung kết hợp kiểm soát bóng và cơ thể tăng và giảm tốc độ. (S1.E18.4)	
<b>Lớp 5</b>	Kết hợp chân dẫn bóng với các kỹ năng khác bài tập 1 đối 1. (S1.E18.5)	

<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 3.</i>	<p style="text-align: center;"><b>S1.E19</b> Chuyên &amp; đỡ bóng bằng chân</p>
<b>Lớp 1</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 3.</i>	
<b>Lớp 2</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 3.</i>	
<b>Lớp 3</b>	Chuyên & đỡ bóng bằng má trong bàn chân với bạn tập đứng tại chỗ, làm động tác dừng bóng trước khi chuyển bóng trở lại. (S1.E19.3)	
<b>Lớp 4</b>	Chuyên & đỡ bóng bằng má trong bàn chân với bạn tập đang di chuyển trong một khoảng trống hạn hẹp (kỹ năng khép kín). (S1.E19. 4a). Chuyên & đỡ bóng bằng má trong và má ngoài bàn chân với bạn tập đứng tại chỗ, làm động tác dừng bóng trước khi chuyển bóng trở lại. (S1.E19.4b)	
<b>Lớp 5</b>	Phối hợp hai người di chuyển chuyên & đỡ bóng bằng động tác hoàn chỉnh (S1.E19.5a). Nhận đường chuyền bằng chân sử dụng động tác hoàn chỉnh, cả hai cùng di chuyển (S1.E19.5b)	
<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 4.</i>	<p style="text-align: center;"><b>S1.E20</b> Dẫn bóng hỗn hợp</p>
<b>Lớp 1</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 4.</i>	
<b>Lớp 2</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 4</i>	
<b>Lớp 3</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 4.</i>	
<b>Lớp 4</b>	Kết hợp dẫn bóng bằng tay hoặc chân với các kỹ năng khác (ví dụ, chuyền bóng, dừng bóng, sút bóng). (S1.E20.4)	
<b>Lớp 5</b>	Dẫn bóng bằng tay hoặc chân với động tác thành thực trong các hình thức bài tập theo nhóm nhỏ khác nhau. (S1.E20.5)	



<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Sút bóng tĩnh từ một vị trí cố định, thể hiện 2 trong 5 yếu lĩnh của động tác hoàn chỉnh (S1.E21.K)	<b>S1.E21</b> <i>Sút bóng</i>
<b>Lớp 1</b>	Bóng đứng yên, tiến đến bóng và sút về phía trước, thể hiện 2 trong 5 yếu lĩnh của động tác hoàn chỉnh (S1.E21.1)	
<b>Lớp 2</b>	Liên tục vừa chạy vừa sút bóng động, thể hiện 3 trong 5 yếu lĩnh của ĐT hoàn chỉnh.(S1.E21.2)	
<b>Lớp 3</b>	Liên tục chạy tiếp cận bóng và thực hiện nhanh cú sút bóng set và một cú sút bóng bổng, thể hiện 4 trong 5 yếu lĩnh của ĐT hoàn chỉnh thành cho mỗi lần. (S1.E21.3a). Liên tục chạy tiếp cận bóng và thực hiện nhanh cú sút bóng tĩnh, yêu cầu độ chính xác. (S1.E21.3b)	
<b>Lớp 4</b>	Sút bóng set và bóng bổng và tâng bóng bằng động tác thành thực. (S1.E21.4)	
<b>Lớp 5</b>	Thể hiện động tác sút bóng và tâng bóng thành thực trong bài tập theo nhóm nhỏ. (S1.E21.5)	
<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Đánh một vật thể trọng lượng nhẹ (bóng), ra trước lên trên (S1.E22.K)	<b>S1.E22</b> <i>Đánh bóng trên không, thấp tay (đệm bóng)</i>
<b>Lớp 1</b>	Đánh một vật thể trọng lượng nhẹ (bóng) ra trước lên trên bằng bàn tay xòe (S1.E22.1)	
<b>Lớp 2</b>	Tâng một vật thể (bóng) ra trước lên trên liên tục. (S1.E22.2)	
<b>Lớp 3</b>	Đệm bóng thấp tay qua lưới tới tường chắn hoặc qua vạch tới người cùng tập, thể hiện 4 trong 5 yếu lĩnh quan trọng của ĐT hoàn chỉnh. (S1.E22.3)	
<b>Lớp 4</b>	Đệm bóng thấp tay bằng động tác hoàn chỉnh trong không gian rộng (ví dụ, 2 m <sup>2</sup> , 4 m <sup>2</sup> , dung quả bóng ném). (S1.E22.4)	
<b>Lớp 5</b>	Kỹ năng vận dụng	

<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 4.</i>	<p><b>S1.E23</b> Đánh bóng trên không, cao tay (đệm bóng)</p>
<b>Lớp 1</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 4.</i>	
<b>Lớp 2</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 4.</i>	
<b>Lớp 3</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 4.</i>	
<b>Lớp 4</b>	Chuyên bóng hai tay trên đầu, bóng bay ra trước lên trên, thể hiện 4 trong 5 yếu lĩnh quan trọng trọng của động tác thành thực. (S1.E23.4)	
<b>Lớp 5</b>	Chuyên bóng hai tay trên đầu, bóng bay ra trước lên trên tới mục tiêu định trước. (S1.E23.5)	
<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	Đánh một vật thể nhẹ bằng vợt kiểu mái chèo hay vợt có cán ngắn (tennis, bóng bàn...). (S1.E24.K)	<p><b>S1.E24</b> Kỹ thuật đánh bóng, dụng cụ cán ngắn</p>
<b>Lớp 1</b>	Đánh bóng ra trước lên trên bằng vợt cán ngắn (S1.E24.1)	
<b>Lớp 2</b>	Đánh một vật thể ra trước-lên trên bằng dụng cụ cán ngắn, đánh liên tiếp. (S1.E24.2)	
<b>Lớp 3</b>	Đánh một vật thể ra trước-vượt qua lưới thấp hoặc tới tường chắn bằng dụng cụ cán ngắn. S1.E24.3a). Đánh một vật thể bằng dụng cụ cán ngắn, thể hiện 3 trong 5 yếu lĩnh quan trọng của động tác hoàn chỉnh (S1.E24.3b)	
<b>Lớp 4</b>	Đánh một vật thể bằng dụng cụ cán ngắn, thể hiện động tác thành thực. (S1.E24.4a). Đánh một vật thể bằng dụng cụ cán ngắn, luân phiên với người cùng tập qua lưới thấp hoặc bật vào bức tường. (S1.E24.4b)	
<b>Lớp 5</b>	Đánh qua lại liên tục một vật thể bằng dụng cụ cán ngắn với người cùng tập lưới hoặc bật vào bức tường trong trò chơi vù là thi đấu vù là là hợp tác. (S1.E24.5)	

<b>THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TRONG MỘT LOẠT CÁC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ MÔ THỨC VẬN ĐỘNG.</b>		
		<b>Tiêu chuẩn 1</b>
<b>Mẫu giáo</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 2.</i>	<p><b>S1.E25</b> Kỹ thuật đánh bóng, dụng cụ cán dài</p>
<b>Lớp 1</b>	<i>Kết quả phát triển thích hợp đầu tiên xuất hiện ở lớp 2.</i>	
<b>Lớp 2</b>	Đánh bóng ra khỏi trụ đỡ bằng cây chày, sử dụng cách cầm đúng và định hướng của lườn / cơ thể thích hợp. (S1.E25.2)	
<b>Lớp 3</b>	Đánh bóng bằng cây chày cán dài (ví dụ, gậy khúc côn cầu thanh, gậy bóng chày, gậy đánh golf), về phía trước, sử dụng cách cầm thích hợp cho từng loại dụng cụ. Lưu ý: bóng đặt trên trụ đỡ bóng hoặc do giáo viên bóng ném đến để đánh. (S1.E25.3)	
<b>Lớp 4</b>	Đánh một vật thể bằng một dụng cụ cán dài (ví dụ, gậy khúc côn cầu, gậy đánh golf, gậy bóng chày, vợt tennis, cầu lông ), thể hiện 3 trong 5 yếu tố quan trọng của ĐT thành thực với dụng cụ (cầm nắm, tư thế đứng, định hướng cơ thể, mặt phẳng lẳng tay và vút tay). (S1.E25.4)	
<b>Lớp 5</b>	Đánh bóng bằng gậy bóng chày dơi sử dụng động tác hoàn chỉnh. (S1.E25.5a). Kết đánh bóng bằng gậy cán dài (ví dụ, gậy bóng chày, gậy hockey) với các kỹ năng đỡ bóng và di trong trận thi đấu sân nhỏ. (S1.E25.5b)	

## Kết quả đánh giá đối với học sinh trung học cơ sở (lớp 6-8)

Đến cuối năm lớp 8, người học sẽ biết áp dụng các chiến thuật và các giải pháp thi đấu thay đổi; thể hiện được các kỹ năng vận động cơ bản trong hàng loạt các tình huống khác nhau; thiết kế và thực hiện chương trình tập luyện nâng cao sức khỏe; tham gia các hoạt động thể chất tự chọn; hợp tác và khuyến khích các bạn cùng lớp; chấp nhận sự khác biệt - bao gồm cả những hành vi mang tính cá nhân và tham gia vào các hoạt động thể chất để hưởng thụ và tự thể hiện.

Lưu ý: các kỹ năng bơi lội và các hoạt động an toàn dưới nước nên được dạy nếu cơ sở cho phép.

Tiêu chuẩn 1	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8
Thể hiện năng lực trong các kỹ năng vận động và các phương thức di chuyển khác nhau			
<b>S1.M1</b> Khiêu vũ & nhịp điệu	Thể hiện nhịp điệu chính xác và các phương thức di chuyển đối với một trong những thể loại vũ điệu: dân gian, xã hội, sáng tạo, nhảy tập thể, khiêu vũ thể thao tập thể. (S1.M1.6)	Thể hiện nhịp điệu chính xác và các phương thức di chuyển đối với một trong những thể loại vũ điệu: dân gian, xã hội, sáng tạo, nhảy tập thể, khiêu vũ thể thao tập thể. (S1.M1.7)	Ra lệnh điều khiển nhịp điệu và thời gian bằng cách tạo ra chuỗi động tác theo nhạc cho một cá nhân hoặc một nhóm. (S1.M1.8)

<p><b>S1.M2</b></p> <p>Trò chơi và thể thao thi đấu</p> <p>Đối kháng trực tiếp và các môn bóng</p>	<p>Ném bóng chày bằng động tác hoàn chỉnh với khoảng cách thích hợp (ví dụ, khoảng cách = sân ngoài tới đĩa nhà; sức mạnh = chót 2 đến chót 1).</p> <p>(S1.M2.6)</p>	<p>Ném bóng chày bằng động tác hoàn chỉnh với khoảng cách hoặc sức mạnh thích hợp cho hoạt động trong một môi trường năng động.</p> <p>(S1.M2.7)</p>	<p>Ném bóng chày bằng động tác hoàn chỉnh với khoảng cách hoặc sức mạnh thích hợp cho hoạt động thi đấu ít người.</p> <p>(S1.M2.8)</p>
<p><b>S1.M23</b></p> <p>Các môn thể thao dưới nước</p>	<p>Tốt hơn cả là được dạy ở cấp tiểu học hay trung học. Tuy nhiên, có thể là bắt buộc đối với những cơ sở mà môn bơi và các hoạt động an toàn nước đã được đưa vào chương trình giảng dạy.</p>		
<p><b>S1.M24</b></p> <p>Các môn cá nhân</p>	<p>Thể hiện kỹ thuật chính xác đối với các kỹ năng cơ bản trong 1 hoạt động biểu diễn cá nhân tự chọn.</p> <p>(S1.M24.6)</p>	<p>Thể hiện kỹ thuật chính xác đối với các dạng kỹ năng khác nhau trong 1 hoạt động biểu diễn cá nhân tự chọn.</p> <p>(S1.M24.7)</p>	<p>Thể hiện kỹ thuật chính xác đối với các kỹ năng cơ bản trong ít nhất là 2 hoạt động biểu diễn cá nhân tự chọn.</p> <p>(S1.M24.8)</p>

### **Định nghĩa về phân hạng các hoạt động ngoài trời**

Các môi trường ngoài trời là một yếu tố quan trọng cho học sinh tham gia các hình thức hoạt động này. Các hoạt động có thể

bao gồm: chèo thuyền giải trí (ví dụ, đi thuyền kayak, canoeing, sailing, rowing), đi bộ đường dài, mang ba lô, câu cá, tìm phương hướng, trượt băng, trượt ván, trượt tuyết, trượt nước, trượt ván, lướt sóng, leo tường, leo núi, xe đạp địa hình, hoạt động mạo hiểm và leo dây... việc lựa chọn các hoạt động phụ thuộc vào các điều kiện môi trường trong mỗi khu vực địa lý.

**Các hoạt động thể lực:** Các hoạt động tập trung vào việc cải thiện hoặc duy trì sức khỏe và có thể bao gồm: tập yoga, rèn luyện sức đề kháng, chạy nước rút, chạy, đi bộ thể dục, bơi lội thể dục, kickboxing, Zumba và các trò chơi thể lực trên thiết bị điện tử.

**Khiêu vũ & thể dục nhịp điệu:** Các hoạt động tập trung vào điệu nhảy hay nhịp điệu và có thể bao gồm: nhảy múa như các động tác sáng tạo, khiêu vũ, ba lê, hiện đại, múa dân gian, hip hop, latin, khiêu vũ trong phòng, ngoài đường và trên quảng trường.

**Các hoạt động dưới nước:** Có thể bao gồm: lặn, bơi lội và bóng nước.

Các hoạt động biểu diễn cá nhân: Có thể bao gồm: thể dục dụng cụ, trượt băng nghệ thuật, điền kinh, các nội dung thi đấu nhiều môn thể thao, trượt băng theo tuyến, đấu vật, tự vệ và trượt ván.

**Trò chơi & Thể thao:** Bao gồm các loại hình trò chơi thuộc các môn thể thao đối kháng trực tiếp, đối kháng qua lưới, trên sân cỏ...

**Hoạt động thể thao suốt đời:** Bao gồm các loại hoạt động ngoài trời, hoạt động biểu diễn cá nhân được lựa chọn, các môn thể thao dưới nước và các hình thức hoạt động thể thao khác.

Lưu ý: Các môn đối kháng cá nhân và các môn võ thuật trên sân đấu đã được loại bỏ vì những hoạt động này đòi hỏi sự tham gia của cả đội và ít phù hợp để tham gia tập luyện suốt đời.

### **Kết quả đánh giá đối với học sinh trung học phổ thông (lớp 9 - 12)**

Đến năm cuối cấp trung học phổ thông, học sinh sẽ bước vào trường đại học, các trường đào tạo nghề, khi đó họ đã thể hiện được khả năng lập kế hoạch và triển khai các loại chương trình rèn luyện sức khỏe khác nhau của cá nhân; chứng tỏ khả năng trong hai hoặc nhiều môn thể thao để rèn luyện suốt đời; vạch ra được những biện pháp quan trọng liên quan đến việc tham gia hoạt động thể chất; đưa ra được mô thức hành động có trách nhiệm khi tham gia vào các hoạt động thể chất; và tham gia vào các hoạt động thể lực đáp ứng nhu cầu thể hiện bản thân, thử thách, tương tác và hưởng thụ về mặt xã hội.

Lưu ý: Kết quả đánh giá đối với học sinh trung học phổ thông được tổ chức thành hai cấp độ. Cấp 1 cho biết các kiến thức tối thiểu và kỹ năng mà học sinh phải đạt được để vào học các trường cao đẳng, đại học, trường đào tạo nghề. Cấp 2 cho phép học sinh gia tăng kiến thức và kỹ năng được xem là khát vọng học lên đại học, được tạo lập trên cơ sở của kết quả đánh giá cấp 1.

Lưu ý: các môn bơi lội và các hoạt động an toàn dưới nước cần được đưa vào chương trình giảng dạy của các cơ sở cho phép.

Tiêu chuẩn 1	Cấp độ 1	Cấp độ 2
Thể hiện năng lực trong các kỹ năng, kỹ xảo và các phương thức di chuyển đa dạng khác nhau		
<b>S1.H1</b> Hoạt động TT suốt đời	Thể hiện năng lực và / hoặc trau chuốt kỹ năng vận động, chuyển động cụ thể trong hai hoặc nhiều loại hình hoạt động TT suốt đời (HĐ TT ngoài trời, hoạt động trình diễn cá nhân, TT dưới nước, bóng lưới / tường hoặc các trò chơi ném trúng đích). (S1.H1.L1)	Trau chuốt kỹ năng vận động, chuyển động cụ thể trong hai hoặc nhiều loại hình hoạt động TT suốt đời (HĐ TT ngoài trời, hoạt động trình diễn cá nhân, TT dưới nước, bóng lưới / tường hoặc các trò chơi ném trúng đích). .25 (S1.H1.L2)

***Đức Anh – Thanh Hương – Thu Hà***  
*(biên dịch theo [www.shapeamerica.org](http://www.shapeamerica.org) và *Physical Education and Sports in the States*)*



# PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH

## *Hệ thống Giáo dục Trung học*

Trong 10 năm qua giáo dục trung học ở hầu hết các tỉnh và vùng lãnh thổ ở Canada đã trải qua những thay đổi cho phép lựa chọn giải pháp giáo dục linh hoạt hoặc chương trình học thể dục thể thao đối với một số cấp độ nhất định. Sự thay đổi này dường như đã đưa Alberta trong Khu Học Chánh Edmonton trở thành một trường dẫn đầu trong các trường thể thao. Đó là địa hạt có các trường thể dục thể thao phát triển nhất do họ đã hoạt động trong hơn một thập kỷ.

Công cụ tạo thuận lợi cho giáo dục của các vận động viên thể thao trường học được phát triển tại địa phương là các khóa học được phát triển tại địa phương (LDC). Hầu hết các tỉnh trên cả nước đều có cơ hội sử dụng các khóa học được phát triển tại địa phương với cấp độ khác nhau. Các khóa học này được phát triển tại địa phương và tùy chọn linh hoạt khác nhau cho phép các điều phối viên thể thao trường học phát triển các khóa học thể dục thể thao theo định hướng cung cấp cho sinh viên - vận động viên có cơ hội được đào tạo hoặc học một hoạt động thể thao riêng và nhận được tín chỉ cho tới kỳ tốt nghiệp của họ.

Trong khi mỗi tỉnh, vùng lãnh thổ đều có cơ quan phụ trách Giáo dục, cấu trúc nhà trường giáo dục cấp trung học và yêu cầu tốt nghiệp riêng của mình, chương trình Học viện Kỹ năng Hockey Canada cho thấy rằng có thể phát triển các khóa học sử dụng trong cả nước ở bất kỳ tỉnh, vùng lãnh thổ nào và cho phép sinh viên, vận động viên nhận được tín chỉ trung học khi hoàn thành việc huấn luyện thể thao.

## *Hệ thống giáo dục British Columbia và các trường thể thao*

Đối với Chính phủ, một trong những mục tiêu lớn lao của Hệ thống giáo dục British Columbia là "Đ dẫn tới lối sống lành mạnh và sức khỏe thể chất ở Bắc Mỹ" (Chính phủ của British Columbia - BC, 2010). Cùng với Chương trình hành động của các trường học, BC và các sáng kiến thực hiện hoạt động thể chất bắt buộc hàng ngày, các chương trình học thể dục thể thao là phần mở rộng của mục tiêu này đã cho phép khoảng 4000 học sinh trung học hoàn thành hệ giáo dục trung học của họ khi tham gia và có thể đạt thành tích xuất sắc ở một môn thể thao hay hoạt động thể chất tự chọn của họ.

Năm 2004, Bộ Giáo dục British Columbia đã cập nhật các chương trình tốt nghiệp (lớp 10-12). Chương trình mới, chương trình tốt nghiệp năm 2004, hỗ trợ cho sự lựa chọn được linh hoạt hơn để vào học trong các trường công, trao cho hội đồng giáo dục địa phương nhiều quyền tự chủ và kiểm soát việc cung cấp các dịch vụ giáo dục; cũng như cải thiện thành tích của học sinh và tạo ra một hệ thống định hướng thành tích, chất lượng cao.

Một số thay đổi bao gồm đưa thêm lớp 10 vào chương trình tốt nghiệp, thêm các chương trình tốt nghiệp chuyển tiếp, và mở cửa cho "Các chương trình lựa chọn" và "Các học viện chuyên biệt" bao gồm bất kỳ chương trình nào cung cấp các khóa đào tạo và hướng dẫn chuyên môn trong một khu vực nhất định, gồm cả nghệ thuật hoặc thể thao.

Những thay đổi này đã cho phép các trường học và các khu vực trường học trở thành nơi kinh doanh, và phát triển các chương trình chuyên môn hóa, như các học viện thể thao

chuyên sâu, để đáp ứng nhu cầu học sinh của họ. Chương trình Tốt nghiệp năm 2004 cũng đã mở cửa cho sinh viên có thể đạt được các tín chỉ học tập theo cách thức linh hoạt hơn.

Các tùy chọn này bao gồm các khóa học được tổ chức tại địa phương (được gọi là các khóa học được Hội đồng ủy quyền), những phần mở rộng của của chương trình giảng dạy và lấy tín chỉ về thành tích và tham gia thể thao.

Do có sự thay đổi chính sách này British Columbia đã nhận thấy sự gia tăng đáng kể về số trường thể thao và các chương trình học Học viện thể thao chuyên sâu. Thống kê hiện nay cho thấy có 72 trường đang điều hành 115 học viện thể thao chuyên sâu ở 21 môn thể thao khác nhau.

Các điều phối viên chương trình của trường thể thao ở British Columbia đã được trao cơ hội cung cấp thông tin và phản hồi thông qua khảo sát của Trung tâm Thể thao Thái Bình Dương, các Trường Thể thao British Columbia, được tiến hành trong mùa xuân năm 2010. Kết quả của cuộc khảo sát đã cho thấy hình ảnh rõ ràng về các trường thể thao vào thời điểm này trên địa bàn tỉnh:

Đa số các trường thể thao tại BC phục vụ 1 hoặc 2 môn thể thao khác nhau và có mức phí trên \$1500 mỗi năm.

Hầu như tất cả các chương trình đã thiết lập các tiêu chí học tập và thể thao của mình và trang trải các chi phí của họ thông qua tiền học phí.

Hai trong số những thách thức chính phải đối mặt do những người được hỏi đều muốn giữ chi phí thấp và đàm phán sử dụng cơ sở với các cơ sở vui chơi giải trí tại địa phương.

Nhiều ý kiến đề xuất việc tạo ra một mạng hoặc công cụ thông tin liên lạc để các điều phối viên học được những cách làm tốt nhất đang được sử dụng trên toàn tỉnh và tổ chức các khóa học định hướng thể thao mở rộng toàn tỉnh, giống như các khóa học được Hội đồng ủy quyền, sử dụng bởi các khu vực trường học riêng.

Thách thức của việc cung cấp các dịch vụ thể thao thành tích cao ở trình độ cao dành cho tham vọng của vận động viên đội tuyển quốc gia cũng đã được xác định.

Kết quả của cuộc khảo sát cho thấy trong khi các chương trình của trường thể thao đã tăng trưởng và phát triển tại British Columbia, chúng hiện không phục vụ cho các vận động viên thành tích cao và có thể không cung cấp được môi trường đào tạo chất lượng cao cho sinh viên, vận động viên của họ.

### ***Alberta và các trường thể thao quốc gia***

Alberta thực hiện chính sách "Chương trình thay thế" của mình trong năm 1988, theo đó chương trình học thể thao sẽ giảm. Chính sách "Chương trình thay thế" cho phép hội đồng nhà trường phát triển các chương trình phục vụ nhu cầu của sinh viên và đã cho phép các chương trình học thể dục thể thao phát triển trên địa bàn tỉnh (xem phụ lục 7 đối với chính sách, Alberta Học, 2003). Cũng có một thống kê mở rộng về các khóa học "Sức khỏe cộng đồng" (tức kỹ năng sơ cấp cứu trong thể thao, giải phẫu –sinh lý hệ cơ xương), có thể sử dụng để cung cấp các khóa học thể thao định hướng cho sinh viên, vận động viên lấy tín chỉ tích lũy cho kỳ thi tốt nghiệp.

Năm 1994, Hội đồng Giáo dục Calgary thành lập Trường thể thao quốc gia (NSS) để hỗ trợ cho các sinh viên, vận động viên

thể thao thành tích cao. Nhà trường cam kết cung cấp một môi trường cho sinh viên, vận động viên theo đuổi mức thành tích xuất sắc trong cả sự nghiệp thể thao và học vấn của họ. Trường thể thao quốc gia cung cấp các lớp riêng biệt cho các vận động viên sinh viên của mình với tư cách là một bộ phận của trường Trung học Ernest Manning ở Calgary.

Nhà trường không cung cấp các hoạt động huấn luyện cho các vận động viên, song tạo điều kiện cho các sinh viên đi thi đấu quốc tế nếu không ảnh hưởng đến học tập. Các vận động viên ở bất kỳ môn thể thao nào đều có thể nộp đơn vào Trường Thể thao Quốc gia nhưng phải được sự chấp thuận của tổ chức thể thao cấp tỉnh và quốc gia liên quan trước khi chúng được nhận vào.

Trường Thể thao Quốc gia được nhiều tổ chức thể thao quốc gia công nhận là một môi trường đào tạo hàng đầu cho các vận động viên là học sinh trung học cơ sở và tự hào có một số thành viên đội tuyển Olympic đoạt huy chương là cựu học sinh của trường bao gồm Kyle Shewfelt, Deidre Dionne, Blythe Hartley và Jennifer Botteril.

Calgary và Edmonton giờ đây đã trở thành những lò luyện của các chương trình thể thao trường học với các khu vực trường công và khu vực các trường học Công giáo ở cả hai thành phố đang điều hành các chương trình. Phần lớn các chương trình này là các học viện Hockey, trong khi cũng có nhiều trường cung cấp các chương trình thể thao thành tích cao, trong đó bao gồm đầy đủ cả huấn luyện và hướng dẫn về thể thao nói chung, và các chương trình dành cho vận động viên ưu tú với thời gian biểu linh hoạt, và trong một số trường hợp hỗ

trợ, kèm cặp việc học tập thêm cho vận động viên thành tích cao.

Nhiều chương trình trong số chương trình này đã hợp tác với các tổ chức thể thao bên ngoài để được xác nhận, huấn luyện viên có chất lượng cao và các chuyên gia thể thao tiến hành các chương trình đào tạo, trong khi các trường và các giáo viên vẫn hoàn thành tất cả các công việc học tập. Những quan hệ đối tác này đã cho phép nhiều trường học kết hợp với một cơ quan (ví dụ: Học viện và Hiệp hội phát triển các môn Điền kinh ở Edmonton hoặc Hiệp hội phát triển thể thao quốc gia ở Calgary), và cho phép các chuyên gia về học thuật và thể thao làm việc cùng nhau, tối đa hóa sức mạnh của nhau. Trong khi các tổ chức thể thao có thể có ích trong việc cung cấp chứng nhận huấn luyện viên lại dường như không được kết nối với hệ thống thể thao, các tổ chức thể thao tỉnh, thành hoặc quốc gia.

### ***Các chương trình thể thao, học thuật của Quebec***

Các chương trình thể thao, học thuật đã được sử dụng tại Quebec trong 20 năm qua. Sự thành công của chương trình đã được minh chứng khi Jean Pierre Tibi (Chủ tịch Trung tâm thể thao quốc gia Montreal) công nhận các chương trình thể thao, học thuật là lý do số một khiến cho Quebec giành được quyền đăng cai Thế vận hội mùa đông 2003, Canada (REPP & Way, 2003). Mục tiêu của chương trình thể thao, học thuật là giúp các sinh viên, vận động viên đạt được sự cân bằng tốt nhất có thể giữa thể thao và học vấn. Để tạo điều kiện làm được điều này, các liên đoàn thể thao (của tỉnh, thành) và các trường văn hóa, thể thao tiềm năng phải đáp ứng tiêu chí nhất định theo quy định của Bộ Giáo dục, Giải trí và thể thao trước khi được

phê duyệt. Các thỏa thuận cũng được ký kết giữa các trường trung học, Liên đoàn thể thao và các tổ chức thể thao địa phương.

Thỏa thuận này quy định trách nhiệm của từng bên liên quan và tạo dựng mối quan hệ đối tác và cơ hội hợp tác tuyệt vời cho các trường học và các môn thể thao. Các quan hệ đối tác như vậy là rất cần thiết để đảm bảo cung cấp được các chương trình học thuật và thể thao chất lượng cao có lợi cho sinh viên, vận động viên.

Các bên liên quan phối hợp với nhau để thuê huấn luyện viên và các nhân viên thích hợp khác, điều phối các chương trình và đảm bảo sự thành công của nó. Bộ Giáo dục, Giải trí và thể thao cũng tổ chức các cuộc hội thảo về thể thao, học thuật cho phép các quản trị viên và huấn luyện viên học hỏi được cách làm tốt nhất của nhau và của các nhà lãnh đạo thể thao và giáo dục bên ngoài (Giáo dục, Loisir et Sport Quebec, 2009). Mô hình này cho phép tích hợp hoàn chỉnh giữa học vấn trường với thể thao và tiến hành chương trình theo tiêu chuẩn chất lượng cao để đảm bảo môi trường tốt nhất cho sinh viên, vận động viên.

Sinh viên, vận động viên trong các chương trình thể thao, học thuật hoàn thành chương trình học thường xuyên của Quebec trong 60% thời gian của lớp học bình thường, phần thời gian còn lại dành cho các lớp học hoặc huấn luyện chuyên môn thể thao.

### ***Giáo dục, thể thao và tác động kinh tế***

Như trên đã nêu Trung tâm thể thao Thái Bình Dương (CSC) đã xác định các trường thể thao là một phần của hệ thống đào

tạo British Columbia, nhưng đã không tham gia vào lĩnh vực này do vấn đề năng lực. Có một số lượng đáng kể các công việc thực hiện từ 2002 - 2005 theo đề án về thành tích của sinh viên, vận động viên, điều đó đã đóng một vai trò trong sự gia tăng đáng kể số lượng các chương trình trường thể thao ở British Columbia.

Hoạt động của CSC trên cả nước cũng cần hợp nhất các trường thể thao vào kế hoạch chiến lược, đó là điều kiện các trường học thể dục thể thao phát triển và mở rộng trên toàn quốc.

Nhiều câu chuyện được kể rằng những sinh viên tham gia các học viện thể thao gia tăng giờ tham dự các lớp học, cải thiện điểm số và phát triển kỹ năng sống; Tuy nhiên rất ít tài liệu nghiên cứu đề cập đến những phát hiện này.

Tương tự như tình hình giáo dục, các nhà lãnh đạo thể thao cũng dẫn ra nhiều câu chuyện thành công và học bổng đã đạt được. Chắc chắn rằng, có nhiều thời gian tập trung vào công việc sẽ phát triển khả năng tốt hơn, tuy nhiên có rất ít thông tin làm rõ việc tham gia học viện chuyên sâu thể thao có ảnh hưởng đáng kể đến thành tích hướng tới giai đoạn tiếp theo trong hệ thống phát triển dài hạn của vận động viên.

Từ góc độ kinh tế, các học viện chuyên sâu thể thao rõ ràng có mang lại lợi ích. Ở Alberta ngân sách hoạt động là dựa vào các trường do đó thi đấu đối với học sinh thường là giữa các trường. Đơn giản chỉ là việc sinh lợi cho các trường mà thu hút được sinh viên và các chương trình đặc biệt như thể thao sẽ có hiệu quả trong việc nâng cao số lượng học sinh nhờ đó tăng doanh thu.



Tại BC, ngân sách là dựa vào sự phân bổ từ các quận huyện do đó việc tổ chức thi đấu cho học sinh thường là giữa các quận huyện, không phải là các trường. Dựa vào sự phân bổ theo địa lý các học viện chuyên sâu thường được đặt ở những nơi các học sinh từ nhiều quận huyện đều có dễ dàng tiếp cận.

### ***Các tổ chức thể thao quốc gia và tỉnh thành***

Hiện nay có hơn 100 học viện đào tạo kỹ năng Khúc côn cầu tại Canada. Khuôn khổ hoạt động này tạo điều kiện thuận lợi cho các Chi nhánh Hockey (PSO), các trường học địa phương và khu vực trường học thực hiện việc tiêu chuẩn hóa, nâng cao chất lượng chuyên môn thể thao cho sinh viên-vận động viên. Ngoài ra, hiện nay Hockey Canada đang xem xét cải tiến chương trình để hướng đến hàng nghìn người chơi quan tâm đến chương trình. Tuy các tổ chức thể thao quốc gia đã xác định được lợi ích của chương trình trường học thể thao song họ đã không thể phát triển một mẫu chung để có thể được sử dụng rộng rãi trên khắp đất nước Canada.

Ở nhiều địa phương một số tổ chức thể thao quốc gia cũng đã xác định chương trình trường học thể thao là quan trọng đối với sự phát triển của các vận động viên của họ, song phần lớn họ không có đủ nguồn lực để lập kế hoạch hoặc thực hiện chương trình trên toàn tỉnh. Nhiều đội tuyển của tỉnh không được tập trung và chỉ luyện tập với nhau trong các trại huấn luyện ngắn hạn hoặc cuộc thi đấu. Do thiếu tiếp xúc giữa các huấn luyện viên và vận động viên cấp tỉnh, việc phát triển vận động viên hầu như bỏ lại cho các tổ chức thể thao địa phương và các chương trình thể thao trường trung học.

Ngược lại các tổ chức thể thao quốc gia làm việc rất chặt chẽ với các chương trình trường học và các huấn luyện viên trong chương trình thể thao- học vấn của Quebec. Họ tham gia vào việc thuê các huấn luyện viên và các hoạt động của chương trình để đảm bảo một môi trường đào tạo chất lượng cao. Tại Quebec các chương trình này được sử dụng như một "bước đệm" trên các bậc thang phát triển, chứ không phải là một thực thể riêng biệt như ở các tỉnh khác. Ví dụ, Bóng đá Quebec đã hoàn toàn tích hợp các chương trình thể thao – học vấn vào giải pháp phát triển thể thao thành tích cao dựa vào câu lạc bộ của họ.

Dự án trường học thể thao này tập hợp một số liên đoàn thể thao quốc gia đã sẵn sàng giải quyết số lượng ngày càng tăng các “trường thể thao”, đã được tạo ra trong môn thể thao của mình ở cấp quận huyện.

Do có một số liên đoàn thể thao quốc gia đang ở giai đoạn đầu của việc xây dựng chương trình trường học thể thao quốc gia, dự án này là kịp thời để tạo ra hiệu quả tuyệt vời và nhất quán trong phát triển trường học thể thao ở Canada. Dự án sẽ xác định những yếu tố nào là phù hợp và có thể chuyển giao chéo trong các môn thể thao, các đối tác sẽ cùng nhau xây dựng chính sách cũng như các hoạt động và chương trình hỗ trợ chung. Trong năm đầu tiên này, các yếu tố có thể chuyển giao và thích hợp đã được xác định. Dự án này sẽ hỗ trợ cho mục tiêu nâng cao năng lực của hệ thống thể thao Canada nhằm đạt được đẳng cấp thế giới tại các cuộc thi quốc tế cao nhất và góp phần cung cấp lực lượng lãnh đạo thể thao về mặt kỹ thuật trong hệ thống thể thao của Canada.

## **I. Trường thể thao quốc tế**

Các trường thể thao đã được sử dụng với tính chất quốc tế trong hơn 25 năm và với số lượng rất khác nhau giữa các quốc gia: một ở Singapore, 61 ở Thụy Điển. Nước Đức có một chương trình cực kỳ toàn diện với hơn 11.000 vận động viên-sinh viên trong hệ thống trường học thể thao của nước này (Radtke & Coalter, 2007). Phần lớn các trường thể thao đều phối hợp chặt chẽ với tổ chức thể thao quốc gia để đảm bảo các chương trình thích hợp đang được tổ chức, và để xác nhận quy trình tuyển chọn.

Mặc dù các tổ chức thể thao quốc gia có tiếng nói đối với những trường được chấp nhận đưa vào chương trình trường học thể thao, song vẫn có một số trường đánh giá lại các vận động viên của họ và yêu cầu họ phải nộp đơn xin xét tuyển lại mỗi năm. Các tổ chức thể thao quốc gia cũng thường tham gia vào việc tuyển dụng hoặc việc làm của các huấn luyện viên. Một số trường có cơ sở cho phép các vận động viên và huấn luyện viên huấn luyện tại trường, nhưng thường thì họ làm việc tại các trung tâm thể thao thành tích cao ở gần đó.

Nhiều giải pháp khác nhau đã được sử dụng, từ các cơ sở giáo dục hoàn toàn riêng biệt và các chương trình dành cho sinh viên-vận động viên, đến cách tiếp cận tổng hợp hơn được sử dụng ở chương trình thể thao-học thuật tại Quebec.

### ***Hội nhập quốc tế***

Có nhiều mức độ khác nhau về sự hội nhập giữa các trường thể thao quốc tế. Một số được hội nhập hoàn toàn, có nghĩa là vận động viên-sinh viên tham dự các lớp học thường xuyên với các sinh viên "bình thường". Những người ủng hộ hệ thống cảm thấy rằng điều này sẽ cho phép các vận động viên tương

tác với các sinh viên thường xuyên và duy trì sự kết nối với thế giới bên ngoài của thể thao. Các trường khác được tích hợp một phần, tổ chức một số lớp chuyên, khi có nhu cầu hay khả năng cho phép tổ chức các lớp học có tính khả thi.

Hệ thống này cho phép duy trì các mối liên hệ tích cực với các sinh viên thông thường mà vẫn cung cấp thêm sự hỗ trợ và đem lại lợi ích cho các vận động viên- học sinh. Các trường chuyên được tách biệt hoàn toàn khỏi các trường trung học truyền thống đôi khi do nhu cầu của một môn thể thao cụ thể (ví dụ, trượt tuyết) hoặc do sở thích (INSEP, Pháp).

Các chương trình này cung cấp sự linh hoạt nhất về khóa học giáo dục, thời gian biểu, và thường cung cấp một loạt các hỗ trợ cho các vận động viên- học sinh, nhưng nó không loại các em khỏi môi trường "cuộc sống đời thường", mà được một số các điều phối viên chương trình cho là có hại.

Tính linh hoạt về lớp học và lịch thi cũng như các yêu cầu là cần thiết cho sự thành công của một trường học thể thao. Chương trình ở Úc, Bỉ, Đức, Phần Lan, Hà Lan và Thụy Điển cho phép vận động viên- sinh viên kéo dài cấp trung học của mình thêm một năm. Các chương trình khác lại tổ chức lớp học kèm, hướng dẫn và các cơ hội học tập từ xa, dành cho các trường hợp bỏ lỡ thời gian lên lớp.

Cuối cùng, còn có thêm giải pháp là sẽ có các giáo viên và ủy viên hội đồng chuyên môn được cử đến với các học sinh trường học thể thao để hỗ trợ tăng cường và hướng dẫn cho các vận động viên này.

Nước Úc đã phát triển một hệ thống "Trường trung học Thể thao" chuyên sâu được bắt đầu tại trường trung học Westfields

năm 1991 và hiện đã có hơn 1.600 sinh viên và các chương trình thể thao thuộc các môn Điền kinh, Bóng chày, Bóng rổ, Cicket, Khiêu vũ, Thể dục dụng cụ, Khúc côn cầu, Bóng rổ, Đua thuyền, Bóng bầu dục, Bóng đá, Bóng mềm, Bơi lội, Quần vợt, Bóng đá cảm ứng, Bóng chuyền và Bóng nước.

Ngoài các nhân viên giáo dục, nhà trường còn sử dụng biên chế 36 huấn luyện viên chuyên nghiệp, một bác sĩ, hai kỹ thuật viên vật lý trị liệu và một giám đốc thể thao. Học viện Thể thao Úc cũng có nhân viên liên lạc, người hỗ trợ sinh viên-vận động viên trong việc phát triển kế hoạch học tập và nghiên cứu phù hợp với lịch thi đấu và tập luyện của họ.

Cấu trúc chương trình này đã được một số trường trung học thể thao lớn ở New South Wales và South Australia mô phỏng, và đã làm dấy lên sự sáng tạo của các trường trung học thể thao nhỏ hơn trong cả nước (Radtke & Coalter, 2007) và được mô tả là một chương trình "cho sinh viên cơ hội để đạt tới tiềm năng tối ưu của họ trong môn thể thao mà họ lựa chọn. Chương trình cũng cho phép họ trau dồi tài năng đặc biệt của mình và đến được với Học viện thể thao Australian và đại diện cho đất nước, tại các đại hội Olympic "(The Hills Sport High School, 2010). Thành công của cấu trúc này là đáng kể: hơn 130 vận động viên –sinh viên cũ và hiện tại của trường Trung học Thể thao Westfields đã thi đấu cho Australia trong suốt 8 năm qua

Mô hình quốc tế dường như đã thành công trong việc phát triển sinh viên-vận động viên cả về học vấn và thể thao, nhưng không phải không có cấu trúc hợp thức. Các mô hình Úc và thể thao cho thấy sự hợp tác rộng rãi giữa các trường học và các tổ chức thể thao là cần thiết để đảm bảo hiệu quả tối đa và sự thành công của chương trình.

Với các Bộ Giáo dục ở nhiều tỉnh đã mở rộng sự lựa chọn và tính linh hoạt của giáo dục trung học. Mở cửa cho các chương trình giáo dục chuyên như trường học thể thao không những góp phần đáp ứng hỗ trợ hệ thống giáo dục với những thách thức đang nổi lên mà còn nắm bắt cơ hội cùng với các nhà trường và các trường học để cung cấp cho nhiều vận động viên-học sinh cơ hội trải nghiệm môi trường đào tạo chất lượng cao.

Hiện nay, phần lớn các học viện thể thao không được kết nối với cả hai hệ thống giáo dục và hệ thống thể thao. Nói chung các Bộ Giáo dục và các Bộ thể thao không có nhân viên được bổ nhiệm để làm việc này. Việc đầu tư cho thể thao của các tổ chức không bao gồm các trường học thể thao với bất kỳ khuôn khổ trách nhiệm nào.

Nhiều tổ chức thể thao trường học không có sự kết nối với họ thay vì đưa ra quy định đối với việc kết nối. Các tổ chức thể thao tỉnh với ngoại lệ là môn Khúc côn cầu không đưa các trường học thể thao vào hệ thống phát triển vận động viên dài hạn hoặc vào các kế hoạch chiến lược của họ. Tham vọng học cao của các vận động viên thành tích cao không nhận được bất kỳ lợi ích gì từ các chương trình này.

Chương trình thể thao Quebec hoàn toàn trái ngược với phần lớn các chương trình ở các tỉnh khác, với thỏa thuận hợp tác rộng lớn và tập trung vào các vận động viên thành tích cao.

Hơn nữa, việc chuyển giao kiến thức giữa các trường thể thao hiện có là rất ít, và cũng chẳng có diễn đàn nào được tổ chức để tạo điều kiện chia sẻ. Các kiến thức phong phú hiện có tại các trung tâm huấn luyện thể thao thành tích cao lại không phải dành cho các học viện thể thao.

Như vậy với tình hình này rõ ràng là đang có cơ hội tuyệt vời để thúc đẩy việc phát triển các trường học thể thao và phát triển vận động viên dài hạn trên khắp đất nước.

## **II. Các yếu tố dẫn đến thành công**

Radtke và Coalter (2007) đã tiến hành một nghiên cứu về mô hình trường thể thao quốc tế và các giải pháp tốt nhất. Trong báo cáo của mình, họ đã xác định được các yếu tố thành công được phổ biến qua một số chương trình.

1. Chất lượng nguồn nhân lực (nghĩa là giáo viên, huấn luyện viên, các dịch vụ hỗ trợ thể thao, vv).

2. Kết nối - quan hệ đối tác với các tổ chức liên quan.

3. Gần các cơ sở, thiết bị đẳng cấp thế giới hay các trung tâm thể thao đỉnh cao.

4. Tính linh hoạt về các yêu cầu giáo dục.

5. Có sự hòa nhập với các sinh viên "truyền thống".

- Sự cần thiết phải cho các vận động viên trẻ hòa nhập trong môi trường các trường trung học chuẩn vì lợi ích giáo dục và xã hội của họ (mặc dù điều này không phải lúc nào cũng có thể làm được đối với các môn thể thao có yêu cầu về địa điểm riêng, ví dụ như trượt tuyết).

- Sự cần thiết phải hợp tác với các liên đoàn thể thao để quyết định về các thành phần liên quan vị thế của học sinh ưu tú.

- Sự cần thiết phải phát huy được tất cả các khả năng và trình độ giáo dục của học sinh.

- Sự cần thiết đối với tính linh hoạt của chương trình giảng dạy (đạt được bằng nhiều cách khác nhau).

- Khả năng cho phép các vận động viên - học sinh kéo dài thời gian học của họ.

- Một loạt các hệ thống hỗ trợ giáo dục linh hoạt (ví dụ các đối tác học sinh, các trường học mùa hè; học từ xa).

- Sự cần thiết phải cung cấp các cơ sở nội trú, đặc biệt là ở những nơi chuyên môn còn hạn chế, các môn thể thao đòi hỏi phải có cơ sở, trang thiết bị riêng, hoặc để đạt được khối lượng vận động lớn trong một số môn thể thao.

- Quan hệ chặt chẽ với các liên đoàn thể thao (ví dụ tuyển chọn học sinh; cung cấp huấn luyện viên tình nguyện, đánh giá tiến độ). Nghiên cứu Bỉ đã chỉ ra rằng các sáng kiến kết hợp sự nghiệp giáo dục và thể thao nói chung được phát triển bởi các viện khoa học, chứ không phải bởi các liên đoàn thể thao.

- Liên hệ chặt chẽ với đội, câu lạc bộ thể thao địa phương của các em học sinh ưu tú và các huấn luyện viên ưu tú.

Các mô hình trường học thể thao có thể lựa chọn

Để phân loại các trường thể thao Trung tâm thể thao Thái Bình Dương đã xác định một số đặc điểm tạo nên năm loại riêng biệt của dịch vụ trường học thể thao dưới đây.

- Loại 1 - trường công độc lập mà toàn bộ học sinh đều là vận động viên.

- Loại 2 - học viện thể thao trong môi trường trường học truyền thống liên kết với tổ chức thể thao tỉnh thành.

- Loại 3 - học viện thể thao trong môi trường trường học truyền thống không có liên kết với tổ chức thể thao tỉnh thành.

- Loại 4 - học viện thể thao ở vị trí không có trường học liên kết với nhóm các trường truyền thống.



- Loại 5 - học viện thể thao trong một môi trường riêng.

### **III. Khuyến nghị**

Các trường thể thao và học viện thể thao nêu trên đã được thành lập trên khắp nước được thúc đẩy chủ yếu bởi việc sinh lời và mong muốn cung cấp một môi trường phong phú hoặc giá trị gia tăng đối với vận động viên- học sinh trong môi trường trường học. Trong thập kỷ qua các nhà lãnh đạo giáo dục tại BC và các chương trình thể thao – học thuật ở Quebec đã phát triển thông qua kinh nghiệm ứng phó với các vận động viên, sinh viên có khát vọng “trong trường học” trên cơ sở hàng ngày. Những nhà lãnh đạo này cần phải được kích hoạt trên toàn quốc để hỗ trợ chuyển giao kiến thức và nâng cao chất lượng của các trường học thể thao.

#### **Kiến nghị cụ thể là:**

##### ***Đối với Bộ Giáo dục tỉnh***

Vai trò của Bộ Giáo dục chủ yếu là phát triển và khuyến khích phát triển các trường thể thao và các học viện thể thao cũng như xác định các tiêu chuẩn tối thiểu để đảm bảo những trải nghiệm chất lượng giáo dục và thể thao cho sinh viên, cụ thể:

- Nhận thức rõ về việc lập kế hoạch và đầu tư kinh phí mà các trường thể dục thể thao yêu cầu để cho phép sinh viên tài năng cân bằng thành tích thể thao và trình độ học vấn.
- Tiến hành nghiên cứu đánh giá những giải pháp tốt nhất từ Canada và quốc tế liên quan đến sự phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau giữa các chương trình giáo dục và thể thao;
- Xác định khuyến nghị xung quanh các học viện thể thao ở các trường “trung” và “tiểu” học;

- Xây dựng các tiêu chuẩn và chính sách cho các trường thể thao và các học viện chuyên ngành thể thao theo Phụ lục 17.

### *Bộ Y tế - Thể thao- đời sống của tỉnh*

Vai trò của các Bộ, cùng với các trường thể thao và các học viện thể thao có hai phần; làm việc với Bộ Giáo dục nâng cao tiêu chuẩn và tích hợp vào các khuôn khổ các biện pháp tài trợ thể thao và trách nhiệm giải trình, cụ thể:

- Làm việc với các tổ chức nhiều môn thể thao để nhận thức rõ về quy hoạch và kinh phí mà các trường thể dục thể thao có thể có ở nhiều môn thể thao như một tài sản trên con đường phát triển vận động viên lâu dài;

- Sáng lập quỹ phát triển các trường thể thao và các học viện thể thao;

- Làm việc với Bộ Giáo dục để xác định tiêu chuẩn thành tích cho các trường thể thao và các học viện chuyên ngành thể thao dựa trên Phụ lục 17.

### *Mạng lưới các Trung tâm thể thao Canada.*

Vai trò của các trung tâm thể thao Canada là xác định phần đóng góp của trường thể thao cho phát triển vận động viên dài hạn và vai trò lãnh đạo trong việc tăng cường môi trường huấn luyện và giáo dục cho vận động viên-học sinh khắp Canada, cụ thể:

- Các Hội đồng liên quan công nhận các trường thể thao là nền tảng trong việc lập kế hoạch chiến lược hướng dẫn công tác của các Trung tâm;

- Đảm bảo các trường thể thao được tích hợp vào kế hoạch hoạt động dài hạn

- Làm việc với các nhà tài trợ lớn để tăng cường nhận thức về “trường thể thao” là nền tảng phát triển thành tích cao.
- Tạo điều kiện kết nối giữa các trường thể thao, trung tâm thể thao khu vực
  - Phát triển của “đồng bộ các dịch vụ” (phục hồi chi phí - chi phí cộng thêm) cho các trường thể thao có cải thiện chất lượng huấn luyện thể thao trong học viện thể thao;
  - Phát triển đội ngũ chuyên gia trong đội ngũ làm dịch vụ huấn luyện vận động viên, để giải thích cho vận động viên và cha mẹ họ về các lựa chọn khác nhau có sẵn để có thể tốt nghiệp trường Trung học.
  - Tạo điều kiện nâng cao tiêu chuẩn thành tích trong các trường thể thao bằng cách cung cấp các nguồn lực và các dịch vụ bao gồm: làm thế nào để vào được trường thể thao - học viện thể thao; tổ chức các hội thảo, hội nghị và trao đổi chuyên môn để khuyến khích chuyển giao kiến thức về các trường học thể thao; làm việc với các Bộ, tỉnh để xác định các tiêu chuẩn thành tích; phối hợp với các Bộ liên quan để xây dựng kế hoạch của tỉnh cho tương lai của các trường thể thao.
  - Tiến hành khảo sát các vận động viên đội tuyển Olympic và Paralympic trước đây về quá trình phát triển dài hạn của họ, đặc biệt là kinh nghiệm của họ đối với các chương trình trường học thể thao, học viện...
  - Hợp tác với các tổ chức thể thao quốc gia và các tổ chức thể thao tỉnh để đảm bảo các tiêu chuẩn Trường thể thao được Canada đưa ra là tiêu chuẩn cao.

### ***Các tổ chức thể thao đa năng cấp tỉnh***

Vai trò của các tổ chức thể thao đa năng cấp tỉnh đối với các trường thể thao và các học viện thể thao này là hỗ trợ các

trường học và các khu vực trường học trong nỗ lực cung cấp môi trường huấn luyện và giáo dục chất lượng cao cho các vận động viên - sinh viên, cụ thể:

- Nhận thức rõ về việc lập kế hoạch và kinh phí của các trường thể thao là một tài sản trong phát triển vận động viên nhiều môn thể thao.
- Sáng lập quỹ để thúc đẩy các trường học thể thao và các học viện thể thao;
- Khuyến khích các tổ chức thể thao BC hỗ trợ cho các trường học và khu vực trường học, cung cấp môi trường huấn luyện và giáo dục chất lượng cao;
- Xây dựng khuôn khổ tài trợ và trách nhiệm giải trình, trong đó bao gồm việc phát triển mối quan hệ và hỗ trợ các trường thể thao.

### ***Các trường học và các khu vực trường học***

Vai trò của các trường học và khu vực trường học là tạo ra cơ hội cho sinh viên tham gia vào các môn thể thao để phát triển sự nghiệp thể thao lâu dài của họ, cụ thể:

- Tự nguyện sử dụng các Phụ lục 17 để đánh giá chất lượng của các chương trình học viện thể thao và tìm kiếm các lĩnh vực có cải thiện;
- Tạo dựng mối quan hệ đối tác với các cơ sở thể thao để nâng cao chất lượng của các học viện thể thao;
- Chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp và các bên liên quan để phát triển và chuyển giao kiến thức;
- Chia sẻ các khóa học do địa phương xây dựng hiện tại và trong tương lai liên quan đến thể thao để sử dụng rộng rãi trên toàn quốc.

## ***Liên đoàn thể thao trường học tỉnh***

Vai trò của các tổ chức thể thao trường học là xác định phần đóng góp của các trường học thể thao và đi đầu trong việc hòa nhập ngày càng nhiều vận động viên- học sinh tham gia học viện thể thao vào các môn thể thao trường học:

- Công nhận một số lượng đáng kể sinh viên-vận động viên đã chọn con đường giáo dục thông qua “học viện chuyên thể thao” và từ đó xây dựng các chính sách và quy trình để xem xét những sinh viên-vận động viên dựa trên các giá trị và nguyên tắc CS4L.
- Hợp tác với mạng lưới Trung tâm thể thao Thái Bình Dương để đảm đương vai trò lãnh đạo trong việc tạo điều kiện nâng cao tiêu chuẩn thành tích trong các trường thể thao;
- Xây dựng các chính sách và các quy định khuyến khích các vận động viên- sinh viên tập trung phát triển sự nghiệp thể thao lâu dài và phát triển toàn diện cho lớp trẻ;
- Khi xác định được trường học thể thao thích hợp, vận động viên- học sinh sẽ có được những lợi ích lớn hơn từ các cơ cấu thi đấu của tổ chức thể thao tỉnh do đó cũng tạo cơ hội cho những người khác tham gia hoạt động thể thao trường học;
- Tìm các giải pháp đưa các vận động viên- sinh viên tham gia các học viện vào cấu trúc thi đấu thể thao trường học như một tầng nấc bổ sung.

## ***Hiệp hội Huấn luyện viên Canada***

Vai trò của Hiệp hội Huấn luyện viên Canada là đào tạo các huấn luyện viên thể thao liên quan đến hệ thống giáo dục;

Đào tạo các huấn luyện viên thể thao liên quan đến vận động viên trường trung học đạt được các tín chỉ cần thiết để tốt nghiệp.

### ***Các tổ chức thể thao quốc gia***

Vai trò của Các tổ chức thể thao quốc gia là phát triển các mô hình học viện chuyên thể thao với chương trình giảng dạy kỹ thuật thể thao trên cơ sở phát triển vận động viên dài hạn, cụ thể;

- Các Hội đồng liên quan công nhận các trường thể thao là nền tảng cho sự phát triển của các vận động viên do chúng có thể tạo ra môi trường huấn luyện, thi đấu và hồi phục tối ưu cho việc tập luyện của vận động viên;

- Tạo ra một nguồn lực cho các trường thể thao từ một mẫu chung.

- Xây dựng chương trình giảng dạy quốc gia và cấp phép cho các trường thể thao và các học viện thể thao tương tự như Học viện Kỹ năng Khúc côn cầu Canada, bao gồm nhưng không giới hạn: các chính sách, thủ tục, các thỏa thuận cấp phép, chương trình giảng dạy, ứng dụng của giải pháp phát triển vận động viên lâu dài, kỹ năng làm bài kiểm tra (kỳ thi), đánh giá chất lượng, các dự án thí điểm hướng dẫn, các chiến lược phát triển dài hạn, hỗ trợ nguồn lực, đào tạo nhân viên, hướng dẫn nguồn, nguồn video và đào tạo hướng dẫn.

### ***Tổ chức thể thao tỉnh***

Vai trò của Tổ chức thể thao tỉnh là hợp tác với các trường và các khu vực trường nhằm tạo ra môi trường đào tạo chất lượng cao cho các vận động viên- sinh viên ở bất kể giai đoạn phát triển vận động viên lâu dài nào của họ:

- Công nhận trường thể thao là đối tác quan trọng trong việc tạo ra môi trường huấn luyện, thi đấu và hồi phục tối ưu cho các vận động viên.
- Nằm trong giải pháp phát triển vận động viên lâu dài;
- Huy động với tư cách đối tác hoặc các đại lý của các tổ chức thể thao quốc gia trong việc phát triển và cung cấp các trường học thể thao tại BC.

***Hồng Hạnh – Thu Hà – Thanh Hương***  
*(biên dịch theo Sport School in Canada)*

# THÔNG TIN TỔNG HỢP

## TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 04.3747.2958 – 04.3747.5254; Fax: 04.37471981

Email: [banbientap@tdtt.gov.vn](mailto:banbientap@tdtt.gov.vn)

Website: [www.tdtt.gov.vn](http://www.tdtt.gov.vn)

*Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:*

**Giám đốc Trung tâm Thông tin TĐTT**

**Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam**

**TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH**

*Biên tập:*

Ths. Lý Đức Thùy (Trưởng ban)

Ths. Ngô Thịnh Hường

*Biên dịch:*

Phương Ngọc, Trần Bình, Thu Hà, Hồng Anh

Hồng Hạnh, Hải Yến, Đức Anh

*Trình bày:*

Xuân Nhi